

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

Số: 89 /CBTT-HEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Mã chứng khoán: HEM
- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 02437655510 Fax: 02437655509
- E-mail: taichinhketoanhem@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội trân trọng thông báo về Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu VIHEM sang cổ phiếu HEM.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/02/2019 tại đường dẫn: <http://www.hem.vn/quan-he-co-dong/thong-bao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Bản cáo bạch;

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

QUANG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ
HÀ NỘI**

Bùi Quang Vinh

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 00100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018)

HEM

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 16/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 02 năm 2019)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



QUYỀN 01/02

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội

Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37655510/024.37655511

Fax: 024.37655509

Website: www.hem.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bùi Quang Vinh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024.37655510/024.37655511

Fax: 024.37655509

Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018)

HEM

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 16/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20 tháng 02 năm 2019)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội

Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.37655510/024.37655511

Fax: 024.37655509

Website : www.hem.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bùi Quang Vinh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024.37655510/024.37655511

Fax: 024.37655509

Địa chỉ: Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018)

HEM

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng phát hành:	1.904.650 cổ phần
	Đối tượng phát hành: Tất cả cổ đông (ngoài Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội) của Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari.
Tổng giá trị phát hành:	19.046.500.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH VÀ ĐẠI LÝ HOÁN ĐỔI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2015, 2016, 2017 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973
Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Website: <https://aasc.com.vn>



MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro quản trị.....	9
5. Rủi ro của đợt chào bán.....	9
6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	9
7. Rủi ro sáp nhập.....	10
8. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1. Tổ chức phát hành.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Một số thông tin cơ bản về Công ty.....	14
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	15
4. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên vốn thực góp.....	18
6. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	19
7. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty.....	21
8. Hoạt động kinh doanh.....	23
9. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018	26
10. Vị thế của HEM trong ngành.....	27
11. Chính sách đối với người lao động.....	29
12. Chính sách cổ tức.....	30
13. Tình hình hoạt động tài chính.....	30
14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.....	35
16. Tài sản.....	48
17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	49
18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	50
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của HEM.....	50
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới HEM mà có thể ảnh hưởng đến giá	

cổ phần chào bán.....	51
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI...	52
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	52
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	54
3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty	54
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	56
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch.....	57
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	58
7. Hoạt động kinh doanh	59
8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018	63
9. Vị thế của VIHEM trong ngành	64
10. Chính sách đối với người lao động	65
11. Chính sách cổ tức	66
12. Tình hình hoạt động tài chính	66
13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	70
14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	71
15. Tài sản	81
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi	82
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu được hoán đổi.....	82
VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH.....	83
1. Loại cổ phần:.....	83
2. Mệnh giá:	83
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:.....	83
4. Tỷ lệ chuyển đổi và căn cứ xác định tỷ lệ chuyển đổi	83
5. Đối tượng phát hành.....	83
6. Thời gian dự kiến phát hành:	83
7. Phương thức phân phối	83
8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	84
9. Các loại thuế có liên quan	85
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH	86
VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	86
IX. PHỤ LỤC.....	87
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	88

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 14/09/2018	18
Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 14/09/2018	19
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập: Không có	19
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/09/2018	19
Bảng 5: Danh sách Công ty con tại 14/09/2018	19
Bảng 6: Danh sách Công ty liên kết tại 14/09/2018	20
Bảng 7: Tổng hợp quá trình tăng vốn từ năm 2009 đến nay	21
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	26
Bảng 9: Cơ cấu lao động của HEM tại 30/09/2018	29
Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức của giai đoạn 2016 – 2017	30
Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định	31
Bảng 12: Mức lương bình quân	31
Bảng 13: Số dư các khoản phải nộp theo luật định	31
Bảng 14: Số dư các quỹ tại các thời điểm	32
Bảng 15: Số dư các khoản phải thu	32
Bảng 16: Số dư các khoản phải trả	32
Bảng 17: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm 30/09/2018	33
Bảng 18: Các khoản đầu tư tài chính	34
Bảng 19: Chi tiết hàng tồn kho	34
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất	34
Bảng 21: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2018	48
Bảng 22: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2017	48
Bảng 23: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/9/2018	49
Bảng 24: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2017	49
Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 – 2018	49
Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	56
Bảng 29: Các hợp đồng đang và đã được ký kết trong năm 2017-2018	62
Bảng 30: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	63
Bảng 31: Cơ cấu lao động của VIHEM tại 30/09/2018	65
Bảng 33: Thời gian khấu hao tài sản cố định	67
Bảng 34: Mức lương bình quân	67
Bảng 35: Số dư các khoản phải nộp theo luật định	67
Bảng 36: Số dư các quỹ tại các thời điểm	68
Bảng 37: Số dư các khoản phải thu	68
Bảng 38: Số dư các khoản phải trả	68
Bảng 40: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm 30/09/2018	69
Bảng 41: Các khoản đầu tư tài chính	69
Bảng 42: Chi tiết hàng tồn kho	70
Bảng 43: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	70
Bảng 44: Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2017	81
Bảng 45: Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/09/2018	81

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh

trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Tăng trưởng GDP năm 2017 vượt kỳ vọng 6,7%, đạt mức 6,81%.

Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2018 – 2023 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2018 – 2023, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 60% trong năm 2017 (tương đương 120 tỷ đô la). Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

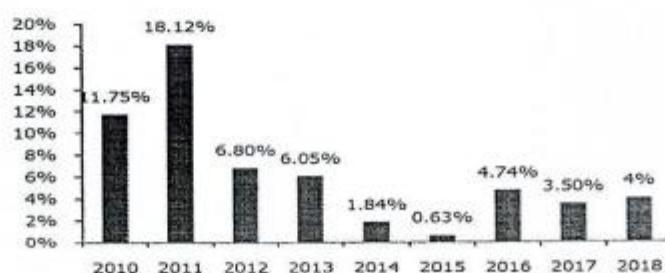
Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất các thiết bị điện, động cơ điện, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2017 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2018 – 2020 sẽ là tiền đề để thị trường bất động sản, xây dựng trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho ngành sản xuất thiết bị điện, động cơ điện cũng như hoạt động kinh doanh của Công Ty phát triển trong thời gian tới.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm

Lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nói lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Tháng 12 năm 2017, chỉ số CPI tăng 0,21% so với tháng 11 năm 2017, tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016; CPI bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 3,53%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công Ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - tài chính quý I/2018 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (UBGSTCQG), trong quý I/2018, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng 3% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 2,6%). Trong đó, huy động VND tăng 3,7%, huy động ngoại tệ giảm 3,1%. Tỷ trọng vốn huy động ngoại tệ trong tổng nguồn vốn huy động là 9,2% (cuối 2017 là 9,7%).

Cũng trong quý I/2018, tín dụng ước tăng khoảng 3,5% với cuối năm 2017 (cùng kỳ 2017 tăng 4,3%). Tín dụng VND ước tăng 3,3%, chiếm 91,9% tổng tín dụng trong khi tín dụng ngoại tệ tăng 5,4%, chiếm 8,1% tổng tín dụng (cuối năm 2017 là 7,9%).

Tín dụng trung, dài hạn có dấu hiệu tăng trở lại trong các tháng đầu năm 2018. Quý I/2018, tín dụng trung và dài hạn tăng 4,3% trong khi tín dụng ngắn hạn tăng 2,6%. Tỷ trọng tín dụng trung, dài hạn khoảng 53,2% (cuối năm 2017 là 52,8%).

Quý I/2018, lãi suất huy động vốn từ dân cư và doanh nghiệp tương đối ổn định. Lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng phổ biến ở mức 6,5% - 7,5%; lãi suất bình quân huy động kỳ hạn 12 tháng là 6,81%, tăng 0,02% so với cuối năm 2017. Lãi suất cho vay đối với các

lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng giảm xuống mức thấp. Cuối quý I/2018, lãi suất qua đêm bình quân ở mức 0,83% (giảm 0,47 % so với cuối năm 2017), lãi suất 1 tuần ở mức 0,98%, lãi suất 1 tháng ở mức 1,73% (giảm 0,9% và 1,2% so với cuối năm 2017).

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công Ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công Ty. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công Ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Khi Công ty tham gia chào bán chứng khoán trên TTCK sẽ chịu sự tác động và điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về cạnh tranh

Năm 2018 và những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có Công ty CP Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội phải đổi mới với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập cả về chất lượng và giá bán, cạnh tranh công bằng và cả cạnh tranh chưa công bằng, cạnh tranh với hàng nội địa và cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc và nước ngoài.

Với đặc thù của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục phát triển đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế, tính năng sản phẩm phù hợp.

Rủi ro về yếu tố đầu vào

Các loại vật liệu chính như tôn tấm, thép, đồng,... Công ty sử dụng chủ yếu được mua từ các Công ty cung ứng trong nước và một số được nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm qua, giá các loại nguyên vật liệu này biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp sử dụng các nguồn nguyên vật liệu này nói chung và Công ty nói riêng.

Để đối phó với vấn đề này, Công ty đã luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp, đưa ra các biện pháp xử lý linh hoạt và kịp thời nhằm tối thiểu hóa chi phí và giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro quản trị

Sau khi phát hành cổ phiếu để hoán đổi, Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội sẽ tăng thêm 1.904.650 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 5,18% vốn điều lệ của Công ty trước phát hành. Tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ giảm đi so với trước khi phát hành.

Hiện tại, HEM đang sở hữu 65,37% cổ phiếu của VIHEM. Ngoài ra, chủ tịch Hội Đồng Quản trị của HEM đồng thời là chủ tịch Hội Đồng Quản trị của VIHEM. Hai Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội và VIHEM cũng cùng sản xuất ngành hàng động cơ điện, cùng cung cấp dịch vụ sửa chữa động cơ điện; và có chiến lược kinh doanh đồng nhất. Do đó, định hướng phát triển của HEM sau sáp nhập sẽ không có nhiều thay đổi và rủi ro về quản trị Công ty là không đáng kể.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của việc phát hành thêm cổ phiếu đợt này của HEM nhằm để hoán đổi cổ phiếu thực hiện giao dịch sáp nhập VIHEM vào HEM; qua đó tổ chức lại sản xuất, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, giảm giá thành, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu giữa các Công ty đã được tổ chức thẩm định giá xác định và đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông của cả HEM và VIHEM thông qua. Do đó rủi ro về việc phát hành không thành công của đợt phát hành này là không có.

6. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu do điều chỉnh kỹ thuật giá tham chiếu

Đợt phát hành thêm cổ phiếu lần này để thực hiện hoán đổi cổ phiếu từ các giao dịch sáp nhập, do đó giá tham chiếu của cổ phiếu HEM không bị điều chỉnh kỹ thuật. Tuy nhiên, giá cổ phiếu của HEM trên sàn giao dịch Upcom có thể bị biến động do yếu tố thị trường.

Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông hiện hữu của HEM sẽ bị giảm do số lượng cổ phần đang lưu hành bằng 95,08% tổng số lượng cổ phần sau phát hành.

7. Rủi ro sáp nhập

Sau giao dịch sáp nhập, ngoài các yếu tố tích cực mang lại, Công ty sau sáp nhập có thể phải đối mặt với một số rủi ro và thách thức sau:

- Thị giá cổ phiếu của HEM có thể bị ảnh hưởng: HEM sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu VIHEM nên giá giao dịch trên thị trường của cổ phiếu HEM sẽ không bị điều chỉnh giảm tại Ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc hoán đổi. Tuy nhiên, xét về bản chất số lượng cổ phiếu đang lưu hành của HEM sẽ tăng lên có thể ảnh hưởng đến thị giá giao dịch trên thị trường.
- Những kết quả tích cực từ lợi ích tái cấu trúc có thể không được như kế hoạch dự kiến tại Phương án sáp nhập.
- Công ty sau sáp nhập có thể gặp phải những rủi ro về truyền thông khi không thực hiện tốt công tác truyền thông cho nhân viên và khách hàng.

8. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, những rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như: thiên tai, dịch hoặ, dịch bệnh hiểm nghèo, chiến tranh, khủng bố, khủng hoảng ... Những rủi ro này có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn quan tâm và có các giải pháp để phòng tránh cũng như giảm thiểu thiệt hại khi có rủi ro.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Ông	Hà Đình Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông	Bùi Quang Vinh	Tổng Giám đốc
Bà	Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	Nguyễn Thị Thanh Yên	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông	Phạm Xuân Anh	Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
Bà	Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
Bà	Dương Thanh Tâm	Chuyên viên cao cấp Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu hoán đổi do Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành /HEM	Là Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC (thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và 2017)
Điều lệ	Là Điều lệ của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội.
Cổ phần	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội.
Người có liên quan	Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none">Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;Người quản lý doanh nghiệp;Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

VIHEM

Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật

chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Nghị định 58/2012/NĐ – CP của Chính phủ, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CĐHH	Cổ đông hiện hữu
CEO	Tổng giám đốc
CNTT	Công nghệ thông tin
EPS	Earnings per share - Lãi cơ bản trên cổ phiếu
GCN	Giấy chứng nhận
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
MBS	Công ty Cổ phần Chứng Khoán MB
QSD	Quyền sử dụng
ROE	Return on equity - Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	Thương mại cổ phần
TP	Thành phố
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	Đồng Đô la Mỹ - Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam - Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
KLĐLH	Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.

Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 QL32 – Phú Diễn – Từ Liêm – Hà Nội.

Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.

Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009 với số vốn điều lệ ban đầu là 320.000.000.000 đồng. Từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty đã trải qua hai đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 368.000.000.000 đồng.

2. Một số thông tin cơ bản về Công ty

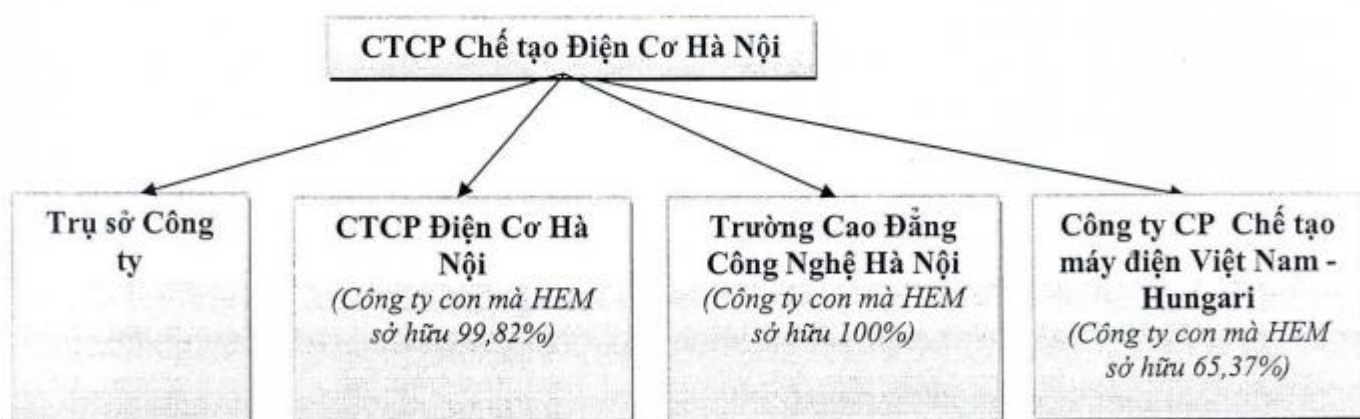
Tên Công ty:	Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội
Tên viết tắt:	HEM.,JSC
Logo Công ty:	HEM
Vốn điều lệ:	368.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám tỷ đồng).
Trụ sở chính:	Km 12 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:	024.37655510/024.37655511
Fax:	024.37655509
Website:	www.hem.vn
Giấy chứng nhận ĐKKD:	0100100456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/07/2018.

Ngành nghề kinh doanh:

Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)

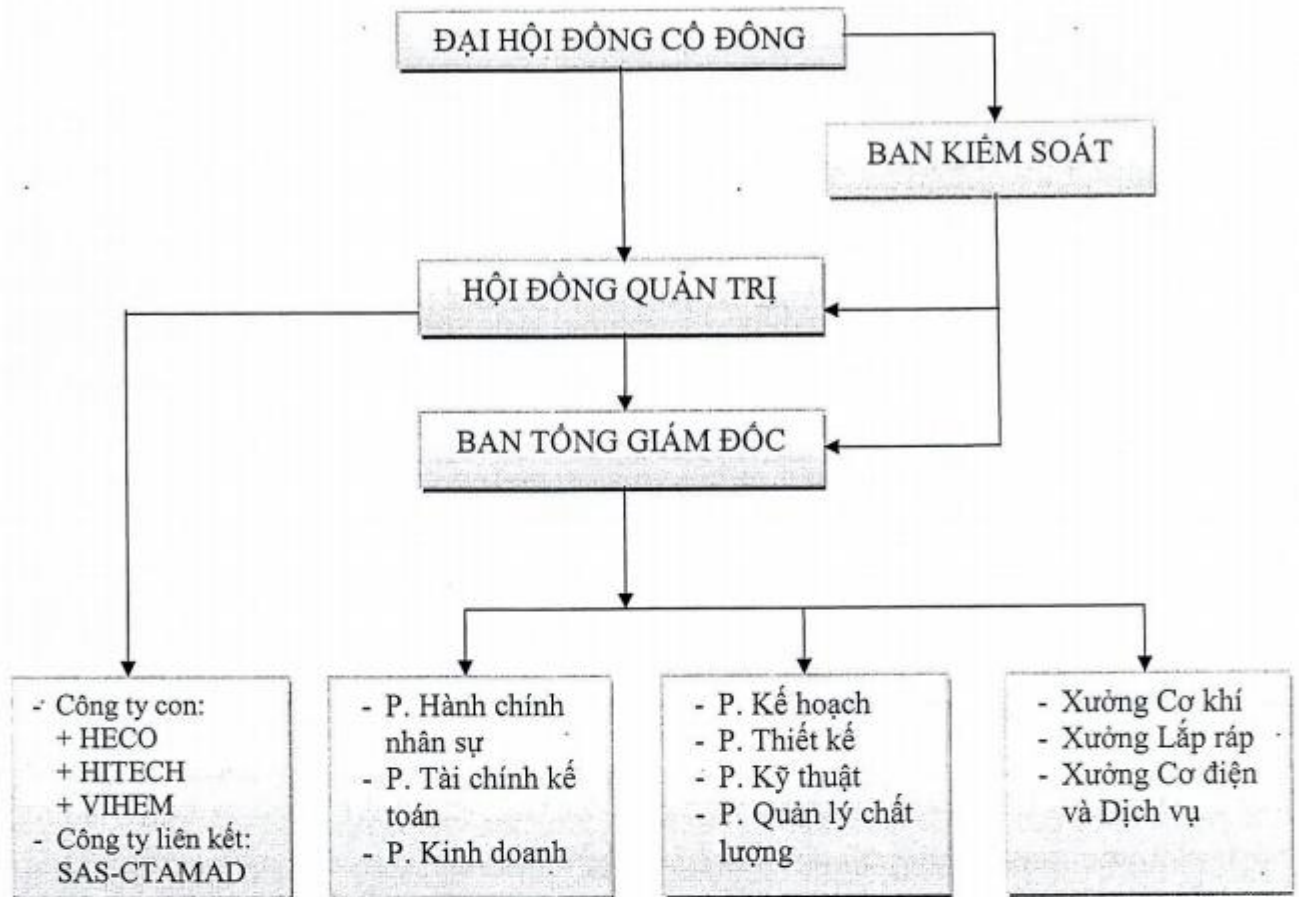
Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5224	Bốc xếp hàng hóa
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4100	Xây dựng nhà các loại
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật
7710	Cho thuê xe có động cơ
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

3. Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: HEM

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty



a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng, giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tịch. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành

viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm. Các thành viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

e. Khối điều hành

✚ **Phòng Hành chính – Nhân sự**

- Giữ vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Tổ chức công tác bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.
- Quản lý hồ sơ nhân sự toàn Công ty, tiếp nhận - phân phối – lưu trữ các tài liệu liên quan đến quy định của pháp luật theo quy định của Tổng Giám Đốc Công ty.
- Phụ trách công tác tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương, nâng bậc của Công ty.

✚ **Phòng Kế hoạch**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Đôn đốc các đơn vị thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch
- Cân đối đồng bộ vật tư, bán thành phẩm cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

✚ **Phòng Tài chính – Kế toán**

- Tổ chức triển khai công tác kế toán trong Công ty theo đúng luật kế toán, theo các chuẩn mực kế toán và các quy định của Bộ tài chính, của pháp luật hiện hành.
- Xây dựng kế hoạch Tài chính hàng quý, hàng năm. Phân tích báo cáo tài chính, đưa ra những dự báo tình hình tài chính trong tương lai.
- Thực hiện quản lý phòng Tài chính- Kế toán theo chức năng nhiệm vụ mà Công ty quy định.

✚ **Phòng Kỹ thuật**

- Quản lý công tác kỹ thuật của Công ty.
- Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường.
- Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất
- Áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông và hệ thống quản lý sản xuất.
- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phân chuyên môn kỹ thuật.

✚ **Phòng Thiết kế**

- Phụ trách thiết kế và phát triển sản phẩm mới của Công ty. Xây dựng, quản lý và ban hành hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm của Công ty, thử nghiệm các sản phẩm mới.
- Quản lý công tác nghiên cứu khoa học của Công ty. Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng Khoa học kỹ thuật trong Công ty.

- Thực hiện một số chủ trương phát triển chiến lược của Công ty theo sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám Đốc.

✚ **Phòng Quản lý chất lượng**

- Là thư ký thường trực của công tác ISO.
- Tổ chức thực hiện quản lý tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng.
- Đảm bảo việc tổ chức kiểm soát chất lượng vật tư, các sản phẩm được chế tạo tại Công ty đáp ứng được yêu cầu chất lượng do phòng Thiết kế, Kỹ thuật đưa ra.
- Đảm bảo tính pháp lý của sản phẩm bán ra thị trường.
- Quản lý thiết bị đo độ dài theo quy định.

✚ **Phòng Kinh doanh**

- Nghiên cứu, phát triển thị trường.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc.
- Cung cấp, bảo quản các vật tư đảm bảo chất lượng sản xuất.
- Tổ chức bảo hành các sản phẩm đáp ứng yêu cầu nhanh, tiện lợi.

✚ **Các xưởng**

- Xưởng Cơ khí
 - + Gia công các chi tiết cơ khí của động cơ.
 - + Gia công các sản phẩm cơ khí theo yêu cầu khách hàng.
- Xưởng Lắp ráp
 - + Sản xuất động cơ điện truyền thống.
 - + Sửa chữa, bảo hành động cơ có công suất nhỏ.
- Xưởng Cơ điện và dịch vụ
 - + Sản xuất khuôn gá phục vụ sản xuất của Công ty.
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.
 - + Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ và máy phát có công suất lớn.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên vốn thực góp

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 14/09/2018

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
1	Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	24.242.245	65,88

Bảng 2: Danh sách những người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 14/09/2018

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ thực góp
1	Nguyễn Trọng Tiểu	Tổng Giám đốc	66.575	0,18
2	Phạm Tuấn Anh	Kế toán trưởng	58.361	0,16

Nguồn: HEM

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập: Không có

❖ **Cơ cấu cổ đông**

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/09/2018

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	304	36.641.370	99,57%
	Tổ chức	3	25.452.715	69,17%
	Cá nhân	301	11.188.655	30,40%
II	Cổ đông nước ngoài	1	3.000	0,01%
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	1	3.000	0,01%
III	Cổ phiếu quỹ	1	155.630	0,42%
Tổng cộng		306	36.800.000	100%

Nguồn: HEM

6. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

6.1 Công ty nắm cổ phần chi phối đối với Công ty

Công ty mẹ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX	0107547109	Tầng 23, Tòa nhà Gelex, Số 52 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	24.242.245	65,88%
Tổng cộng			24.242.245	65,88%

Nguồn: HEM

6.2 Công ty con của Công ty

Bảng 5: Danh sách Công ty con

TT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập/Giấy phép đầu tư	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HEM tại ngày 30/06/18
1	Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội	0304776475 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/10/2018.	Sản xuất và kinh doanh động cơ, máy phát, máy biến thế và các thiết bị điện. Dịch vụ sửa chữa...	13	99,82%
2	Trường cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 3997/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trình độ cao đẳng và các trình độ thấp hơn gồm các ngành chủ yếu: Công nghệ điện-điện tử, công nghệ thông tin...	18,5	100%
3	Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari	0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 23 tháng 11 năm 2017	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Dịch vụ sửa chữa may móc thiết bị,...	110	65,37%

Nguồn: HEM

6.3 Công ty liên kết của Công ty

Bảng 6: Danh sách Công ty liên kết

TT	Tên Công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của HEM
1	Công ty TNHH S.A.S – CTAMAD	Giấy phép Đầu tư số 1018/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp vào ngày 25 tháng 10	Số 44B, đường Lý Thường Kiệt, quận Hai Bà	22.372.680 USD	35%

TT	Tên Công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của HEM
		năm 1994 và Giấy phép Đầu tư điều chỉnh số 1018/GCNĐC3-BKH ngày 23 tháng 8 năm 2006	Trung, thành phố Hà Nội, Việt Nam.		

Nguồn: HEM

7. Giới thiệu quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập dưới hình thức công ty cổ phần tới nay, Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội đã trải qua 02 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Bảng 7: Tổng hợp quá trình tăng vốn từ năm 2009 đến nay

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
	320			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100456 do Sở Kế Hoạch Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009	
Lần 1: 08/06/2013	2,45	322,45	- Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty cổ phần Cơ Điện Hà Nội	- Biên bản ĐHĐCĐ số 01/HEM/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2013; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/HEM/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2013 thông qua phương án phát hành; - Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi số 15/GCN-UBCK ngày 07/06/2013; - Báo cáo kết quả phát hành để hoán	UBCKNN

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
				<p>đổi ngày 12/06/2013;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành; - Giấy CNĐKDN số 0100100456 thay đổi lần thứ 2 ngày 03/07/2013. 	
Lần 2: 01/04/2016	45,55	368	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ số 09/2016/ĐHĐCĐ ngày 01/03/2016; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2016/ĐHĐCĐ ngày 01/03/2016 thông qua phương án phát hành; - Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 104/2016/BC ngày 18/03/2016; - Công văn số 1216/UBCK-QLCB ngày 16/03/2016 của UBCK NN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo; - Giấy CNĐKDN số 0100100456 thay đổi lần thứ 4 ngày 12/04/2016. 	UBCKNN

Nguồn: HEM

8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Giới thiệu chung

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội bao gồm các hoạt động sau:

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện, và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

8.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Đơn vị: Chiếc

STT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	6T 2018
1	Động cơ điện các loại (quy đổi)	16.046	17.009	13.823	7.919
2	Máy biến áp các loại	848	1.179	1.260	238

Nguồn: HEM

Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	9T 2018
1	Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	273.418	382.915	417.379	132.987
2	Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	216.463	244.407	52.440	129.284
3	Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	77.176	55.605	72.232	63.940
	Tổng cộng	567.057	682.927	542.051	326.211

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	9T 2018
1	Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm	50.938	69.127	68.056	30.971
2	Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	5.655	7.914	1.949	24.439
3	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	23.991	14.103	26.629	19.135
	Tổng cộng	80.584	91.144	96.634	74.545

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

Chi phí sản xuất

Bảng 1: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		09 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	591.782	90,61	445.416	88,38	251.667	84,42
2	Chi phí tài chính	3.130	0,48	6.212	1,23	14.406	4,84
3	Chi phí bán hàng	21.251	3,26	15.952	3,17	7.936	2,66
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.922	5,65	36.409	7,22	24.093	8,08
	Tổng cộng	653.085	100	503.989	100	298.102	100

Nguồn: BCTC HNKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

8.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức chào bán;

- Trong những năm qua, với mục tiêu không ngừng nâng cao năng lực sản xuất thông qua việc nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ sản xuất hiện đại, Công ty đã tiếp tục tăng cường công tác đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Giá trị tài sản cố định tăng do đầu tư trong năm 2016 là 28,7 tỷ đồng, năm 2017 là 17,9 tỷ đồng.
- Thực hiện chủ trương tái cấu trúc Công ty và sắp xếp lại sản xuất ngành hàng động cơ điện, Công ty đã mua thêm cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội (HECO) nâng cổ phần nắm giữ từ 910.232 cổ phần lên 1.297.700 cổ phần, theo đó, tỷ lệ sở hữu tăng từ 70,02% lên 99,82%. Đầu năm 2018, HEM đã mua toàn bộ số cổ phần của các cổ đông khác tại Trường cao đẳng Công nghệ Hà Nội để nắm giữ 100% vốn điều lệ Nhà trường.

8.4. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào nghiên cứu nhu cầu thị trường và khách hàng, đưa ra phân tích, nhận định hỗ trợ và cho định hướng phát triển sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động Marketing nhằm xây dựng phát triển thương hiệu HEM. Chiến lược Marketing cụ thể như sau:

- Công tác thị trường: Trong thời gian qua, với nền tảng phát triển là định hướng phát triển thị trường nên HEM đã và đang khẳng định thương hiệu là một trong những doanh nghiệp sản xuất động cơ điện, dịch vụ sửa chữa động cơ điện hàng đầu Việt Nam. Công ty mở rộng thị trường khắp cả nước.
- Triết lý kinh doanh của Công ty:
 - Đặt khách hàng làm trọng tâm để định hướng cho mọi hành động, HEM nỗ lực hết mình để khách hàng hài lòng. HEM luôn tôn trọng khách hàng, lắng nghe mọi ý kiến của khách hàng và hiểu rõ mong muốn của khách hàng.

Trên cơ sở đó, HEM cố gắng mang lại lợi ích tốt nhất, thậm chí còn hơn cả kỳ vọng của khách hàng.

- Đặt uy tín và hiệu quả kinh doanh lên hàng đầu bởi uy tín làm nên thương hiệu còn hiệu quả kinh doanh quyết định sự thành công của doanh nghiệp.
- HEM tạo dựng uy tín bằng cách hoàn thành xuất sắc những cam kết của mình với khách hàng để khách hàng luôn luôn tin tưởng và yên tâm khi hợp tác.
- HEM đạt được hiệu quả kinh doanh bằng cách minh bạch hóa trong quản lý, có chế độ đãi ngộ người tài hợp lý và hướng tới sự chủ động cao nhất của từng tổ chức trong Công ty. Tất cả thành viên trong Công ty phải phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm và quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng.
- Công tác bán hàng: HEM thường xuyên cập nhật chính sách bán hàng nhằm tăng hiệu quả bán hàng mà vẫn tiết kiệm được chi phí
- Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại: Công ty luôn tích cực tham gia các hội chợ lớn trong nước như Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm, đồng thời tích cực tổ chức hội thảo khách hàng nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm và đưa sản phẩm tiếp cận sâu hơn với người tiêu dùng.

8.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:

HEM

- Website của Công ty: www.hem.vn

- Giá trị cốt lõi

- Uy tín: Với kinh nghiệm tích lũy sau hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, HEM ý thức một cách sâu sắc rằng uy tín là sức mạnh. Bằng công nghệ tiên tiến và bề dày kinh nghiệm của một thương hiệu lớn, Công ty tự tin và cam kết về đẳng cấp chất lượng sản phẩm và dịch vụ của HEM.
- Văn hóa: Mỗi nhân viên của HEM luôn nhận thức văn hóa làm nên cốt cách con người và con người làm nên sức mạnh của doanh nghiệp. Vì vậy, văn hóa đã trở thành một nét giá trị của HEM với bản sắc riêng tạo nên sự khác biệt, đó là sự tận tâm. Tận tâm còn là tâm niệm của mỗi nhân viên trong công việc của mình, kết quả của tình cảm và sự gắn bó với Công ty, nơi mà mỗi nhân viên luôn nhận được sự quan tâm, chia sẻ của tập thể, luôn được tập thể lắng nghe, khuyến khích và tạo mọi điều kiện tốt nhất để cống hiến cho Công ty.
- Chuyên nghiệp: HEM là một thương hiệu Việt uy tín và chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết bị điện. Chuyên nghiệp trong các công đoạn sản xuất và trong phong cách của đội ngũ nhân viên. Tính chuyên nghiệp vừa là giá trị, vừa là mục tiêu mà HEM hướng tới.

8.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Đồng)
1	30/HĐ-EVN HANOI ngày 25/05/18	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Máy biến áp	365 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực	8.082.890.200
2	286/HĐ-CTB ngày 03/08/2018	Công ty cổ phần chế tạo Bơm Hải Dương	Động cơ	Giao hàng trong T12/2018	3.218.494.400
3	11/PCLA- HEM/HĐMB ngày 23/01/2018	Công ty Điện lực Long An	Máy biến áp	48 tuần từ ngày HĐ có hiệu lực	2.355.038.809
4	5267/2017/HĐ -EVNHCMC- HEM ngày 08/11/2017	Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH	Máy biến áp	120 ngày từ ngày HĐ có hiệu lực	14.550.325.984
5	27/HĐ-PCCT ngày 26/01/18	Công ty Điện Lực Thành Phố Cần Thơ	Máy biến áp	48 tuần từ ngày HĐ có hiệu lực	3.610.447.833
6	168/HĐ/2018/ NQ-HEM ký ngày 17/07/2018	Công ty TNHH Một Thành Viên Thủy Điện Nho Quế 3	Sửa chữa, chế tạo bin dây động cơ	60 ngày	10.183.360.000
7	136/HĐ-CTB ngày 07/06/2018	Công ty cổ phần Kỹ nghệ điện cơ Hà Nội	Động cơ	60 ngày	3.786.126.300
8	01/CCHH/TBT M/HPMC- HEM ngày 15/07/2018	Công ty cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Vật tư, Thiết bị cơ - điện	10/07/2018- 30/08/2018 (có gia hạn theo tiến độ)	79.587.301.258
9	87/HĐ-EVN HANOI ngày 05/10/2018	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Máy biến áp	30 ngày từ ngày 28/09/2018	19.703.602.600
	Tổng cộng				145.077.587.384

Nguồn: HEM

9. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018

9.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của HEM

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	% tăng giảm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	732.970	838.127	14,35%	782.996

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	% tăng giảm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Doanh thu thuần	682.927	542.050	(20,63%)	326.211
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.942	90.733	21,07%	70.769
Lợi nhuận khác	404	(1.323)	(427,48%)	2.300
Lợi nhuận trước thuế	75.346	89.410	18,67%	73.069
Lợi nhuận sau thuế	68.163	80.328	17,85%	66.475
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	15%		15%

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

9.2 Những nhân tố ảnh hưởng kết quả kinh doanh của HEM trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, thương hiệu HEM đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư.
- Căn cứ vào những dự báo, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, vĩ mô và những nghiên cứu thực tế về thị trường, Công ty luôn xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hợp lý với từng giai đoạn đồng thời chủ động linh hoạt để điều chỉnh cơ cấu thị trường;
- Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu;
- Năng lực sản xuất của Công ty ngày càng tăng;
- Ban lãnh đạo Công ty có tinh thần trách nhiệm cao, cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên lành nghề, có phẩm chất tốt là một điểm mạnh của HEM gặt hái được nhiều thành công trong thời gian qua.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không thể tránh khỏi những khó khăn của nền kinh tế nói chung và các thách thức đặc thù của ngành nói riêng.

- Giá cả vật tư cho sản xuất diễn biến phức tạp, giá kim loại biến động rất khó lường;
- Cạnh tranh trong ngành diễn ra gay gắt, đặc biệt là các sản phẩm động cơ điện, tủ điện đến từ Trung Quốc, cộng hòa Séc...

10. Vị thế của HEM trong ngành

10.1 Vị thế của HEM trong ngành

Sản xuất kinh doanh động cơ điện là ngành phục vụ cho nhiều ngành kinh tế - xã hội khác nhau, đặc biệt là ngành năng lượng. Trong những năm gần đây, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế bình quân hơn 6%/năm, ngành thiết bị điện có điều kiện giữ được sự ổn định và phát triển. Dự kiến trong tương lai gần vẫn tiếp tục giữ được sự ổn

định và tăng trưởng.

Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội là một trong những nhà sản xuất kinh doanh động cơ điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các sản phẩm động cơ điện, máy phát điện, máy biến áp, tủ bảng điện,... . Với công nghệ tiên tiến, và bề dày kinh nghiệm hơn 57 năm cùng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015, HEM đã và đang tạo nên những thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực.

Các thương hiệu uy tín của Công ty được xây dựng dựa trên chất lượng sản phẩm tốt, đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá cả hợp lý, chất lượng dịch vụ sau bán hàng tốt. Chính điều này đã duy trì được sự tin nhiệm của khách hàng đối với sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Việc nghiên cứu cho ra đời dòng sản phẩm động cơ điện mới có chất lượng tốt theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, đón đầu xu hướng và nhu cầu thị trường giúp Công ty liên tục duy trì vị thế và đem lại lợi thế bền vững cho Công ty trước sự cạnh tranh mạnh mẽ từ đối thủ.

10.2 Triển vọng phát triển ngành

Ngành sản xuất động cơ điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025 ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất, cung ứng trọn bộ thiết bị điện cho các công trình đường dây điện, trạm biến áp, 50-60% nhu cầu máy biến thế 110-220KV và năm 2015 xuất khẩu đạt 30-35% giá trị sản xuất. Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất động cơ điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với định hướng phát triển, bám sát mục tiêu phát triển các ngành kinh tế quốc dân, đặc biệt ngành năng lượng, dựa trên lợi thế hiện có của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội để đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất kinh doanh động cơ điện hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty tập trung đầu tư mở rộng sản xuất để phát triển ngành hàng động cơ điện phục vụ Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang tiếp tục triển khai, tập trung đầu tư công nghệ, thiết bị công nghệ nhằm sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như máy biến áp siêu giảm tổn thất, động cơ điện hiệu suất cao... gắn với chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường...

Định hướng của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước về tiết kiệm năng lượng quốc gia, môi trường...

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2018

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của HEM trẻ, năng động, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt. Tính đến thời điểm 30/09/2018, tổng số lao động trong Công ty là 249 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động của HEM tại 30/09/2018

Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ	249	100,0
Đại học và trên đại học	86	34,5
Cao đẳng, trung cấp	46	18,5
Công nhân, kỹ thuật, khác	117	47
Theo giới tính	249	100,0
Nữ	62	24,9
Nam	187	75,1

Nguồn: HEM

11.2 Chính sách đối với người lao động

- Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng bậc, đào tạo sử dụng thiết bị mới cho công nhân trực tiếp sản xuất, nâng lương cho lao động gián tiếp, tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị hiện đại cho cán bộ từ cấp phó phòng trở lên và một số nhân viên trẻ có năng lực phục vụ thiết thực cho công tác quản lý tại Công ty.
- Công tác tuyển dụng cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng. Lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu có những đóng góp cho đơn vị.
- Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc, 08 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản...
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động áp dụng theo đơn giá tiền lương và Quy chế trả lương của Công ty đã được HĐQT phê duyệt. Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ, không nợ lương người lao động.
- Về các chế độ với người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động...
- Thu nhập bình quân người lao động ở mức khá so với mặt bằng chung các doanh

ng nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành. Năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động Công ty là 10,336 triệu đồng/người/tháng, tăng 10,5 % so với năm 2016 (9,357 triệu đồng/người/tháng).

12. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm qua như sau:

Bảng 10: Tỷ lệ cổ tức của giai đoạn 2016 – 2017

Chỉ tiêu	2016		2017	
	Bảng tiền mặt	Bảng cổ phiếu	Bảng tiền mặt	Bảng cổ phiếu
Tỷ lệ cổ tức	20%	0	15%	0
Giá trị cổ tức (VND/CP)	2.000	0	1.500	0
Phê duyệt	20%		15%	

Nguồn: HEM

13. Tình hình hoạt động tài chính

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất 09 tháng đầu năm 2018 của Công ty:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2018: 368.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2018: 565.153.482.631 đồng.

❖ Trích khấu hao tài sản

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	15-45 năm
Máy móc thiết bị	07-15 năm
Phương tiện vận tải	05-12 năm
Thiết bị văn phòng, phần mềm kế toán	03-06 năm
Tài sản cố định khác	03-06 năm
Giá trị quyền sử dụng đất	50 năm
Tài sản cố định vô hình khác	03-06 năm

Nguồn: HEM

❖ **Mức lương bình quân:**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

Bảng 12: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	9.357	10.336

Nguồn: HEM

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty hoàn toàn chủ động trong kế hoạch trả nợ. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 13: Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Năm	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/09/2018 (Triệu VND)
Thuế GTGT	208	924	1.425
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.951	5.937	5.589
Thuế thu nhập cá nhân	307	129	73
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	0	0	1.008
Tổng cộng	2.466	6.990	8.095

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

Hiện tại, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định áp dụng cho

Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 14: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Năm	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/09/2018 (Triệu VND)
Quỹ đầu tư phát triển	4.830	7.926	7.926
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.637	1.621	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.802	7.674	4.619
Tổng cộng	12.269	17.221	12.545

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

Bảng 15: Số dư các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	111.502	119.200	217.438
Phải thu của khách hàng	103.866	117.035	216.449
Trả trước cho người bán	6.095	1.353	2.419
Phải thu ngắn hạn khác	2.572	1.403	1.057
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.031)	(591)	(2.487)
Các khoản phải thu dài hạn	0	75.340	9.374
Phải thu dài hạn của khách hàng	0	75.340	9.374

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

- Các khoản phải trả

Bảng 16: Số dư các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Nợ ngắn hạn	149.285	258.205	204.914
Phải trả người bán	51.769	55.467	58.973

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Người mua trả tiền trước	4.018	4.091	1.803
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.466	6.991	8.095
Phải trả người lao động	17.237	14.293	6.428
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.627	869	559
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.171	1.260	3.098
Phải trả ngắn hạn khác	3.607	3.431	1.176
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	46.549	153.461	114.949
Dự phòng phải trả ngắn hạn	14.038	10.668	5.213
Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.803	7.674	4.620
Nợ dài hạn	7.193	7.743	6.411
Phải trả dài hạn khác	0	0	50
Dự phòng phải trả dài hạn	5.556	6.122	6.361
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	1.637	1.621	0
Tổng cộng	156.478	265.948	211.325

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

- Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Bảng 17: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm 30/09/2018

Đối tượng cho vay	Số tiền vay (Triệu VND) 31/12/2016	Số tiền vay (Triệu VND) 31/12/2017	Số tiền vay (Triệu VND) 30/09/2018
Vay và nợ ngắn hạn	46.549	153.461	114.949
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.966	140.948	106.246
Vay ngắn hạn cá nhân, tổ chức	11.583	12.513	8.703
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	46.549	153.461	114.949

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

❖ Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 18: Các khoản đầu tư tài chính

STT	Khoản mục	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/09/2018 (Triệu VND)
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31.300	72.340	36.110
1	Chứng khoán kinh doanh	0	39.840	39.840
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	0	0	(8.730)
3	Tiền gửi có kỳ hạn	31.300	32.500	5.000
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	259.168	259.010	299.788
1	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	259.168	259.010	299.788
	Tổng cộng	290.468	331.350	335.898

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN của 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 19: Chi tiết hàng tồn kho

Chỉ tiêu	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/09/2018 (Triệu VND)
Nguyên liệu, vật liệu	46.990	69.060	62.357
Công cụ dụng cụ	615	635	677
Chi phí SXKD dở dang	21.859	12.437	8.837
Thành phẩm	50.286	69.369	38.872
Hàng hóa	874	796	3.577
Tổng cộng	120.624	152.297	114.320

Nguồn: BCTCKT HN năm 2016, 2017 và BCTC HN 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

14. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,52	1,55
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,72	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,21	0,32
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,27	0,46
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	6,06	3,30
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,93	0,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,98%	14,82%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,86%	14,22%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,3%	9,58%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,97%	16,74%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.827	2.194

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2016, 2017 của HEM

15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Hà Đình Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Quang Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
3	Đoàn Văn Quý	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
4	Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bùi Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát		
1	Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Tạ Đình Lân	Thành viên BKS
3	Đoàn Thị Lan Phương	Thành viên BKS
Ban Điều hành		
1	Bùi Quang Vinh	Tổng Giám đốc
2	Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc
3	Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
4	Nguyễn Thị Thanh Yến	Kế toán trưởng

❖ **Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : **HÀ ĐÌNH MINH**
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 12/12/1952
 Nơi sinh : Thọ Xuân – Thanh Hoá
 Số CMND : 011412619
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 20/09/2008
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Thanh Hoá
 Địa chỉ thường trú hiện nay: 178 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội
 Điện thoại liên lạc : 0903424641
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 2/1980 đến tháng 8/1982	Kỹ sư, kỹ thuật viên Nhà máy động cơ điện Việt Nam – Hungari (VIHEM)
Từ tháng 9/1982 đến tháng 5/1985	Kỹ thuật viên, Phó phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 6/1985 đến tháng 3/1993	Trưởng phòng cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 4/1993 đến tháng 11/1996	Trợ lý giám đốc kiêm Giám đốc xưởng Cơ khí, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 12/1996 đến tháng 12/1998	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 1/1999 đến tháng 4/2000	Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 5/2000 đến tháng 01/2013	Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ năm 2002 đến năm 2010	Ủy viên BCH Đảng bộ Khối công nghiệp Hà Nội
Từ năm 2003 đến năm 2007	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
Từ năm 2007 đến nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari 1
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari 2
Từ tháng 10/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari.

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Số cổ phần HEM nắm giữ : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu (tỷ lệ 0 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên HĐQT:**

Họ và tên : **BÙI QUANG VINH**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 17/08/1978

Nơi sinh : Quảng Ninh

Số CMND : 013490281

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 27/11/2013

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Thụy - Thái Bình

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:

Điện thoại liên lạc : 20 Hoà Nhai – Nguyễn Trung Trực – Ba Đình – Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kỹ thuật Cơ khí chính xác và Quang học.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 07/2001 đến tháng 02/2006	Kỹ sư – Phòng Kỹ thuật – Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội.
Từ tháng 03/2006 đến 06/2007	Phó Phòng Kỹ thuật – Công ty TNHH NN 1 Thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 07/2007 đến	Trưởng Phòng Thiết kế - Công ty TNHH NN 1

Thời gian	Chức vụ
ngày 14/02/2008	Thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ ngày 15/02/2008 đến 12/2012	Trưởng Phòng Kỹ thuật – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 01/2013 đến tháng 02/2015	Giám đốc Trung tâm khuôn mẫu và thiết bị - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 03/2015 đến ngày 14/10/2016	Giám đốc Xưởng Cơ điện và dịch vụ - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ ngày 15/10/2016 đến tháng 06/2018	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 06/2018 đến tháng 9/2018	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội
Từ ngày 01/07/2018 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 10/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội
Từ ngày 18/10/2018 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Điện cơ Hà Nội.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT:**

Họ và tên : **ĐOÀN VĂN QUÝ**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 11/07/1970

Nơi sinh : Hưng Yên

Số CMND : 011537328

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 30/05/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Kim Động – Hưng Yên

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 6 Nguyễn Bình Khiêm – P. Nguyễn Du – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0904281074
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thiết bị điện, Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 07/1992 đến tháng 05/2004	Nhân viên, Phó Phòng, Trưởng Phòng Thiết kế - Kỹ thuật – Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 06/2004 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ năm 2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ năm 2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 4.856.406 cổ phiếu (chiếm 13,20 % vốn điều lệ)

Trong đó:

Sở hữu cá nhân : 6.166 cổ phiếu (chiếm 0,02 % vốn điều lệ)

Đại diện sở hữu : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / VDL
1	Đoàn Thị Hào	Em gái	5.709	0,02%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT:**

Họ và tên : **NGUYỄN TRỌNG TIÊU**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 20/11/1959

Nơi sinh : Minh Khai – Từ Liêm – Hà Nội

Số CMND : 010414290

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 15/08/2003

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Minh Khai – Từ Liêm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 2 Cống Đục – Hàng Mã – Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện, Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 01/1983 đến tháng 09/1985	Kỹ sư Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 09/1985 đến tháng 11/1987	Nhập ngũ – Sĩ quan thuộc tiểu đoàn 2 – Lữ đoàn 596 – Bộ tư lệnh Thông tin liên lạc
Từ tháng 11/1987 đến tháng 03/1989	Kỹ sư Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 07/1990 đến tháng 12/1992	Phó Phòng Thiết kế - Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 12/1992 đến tháng 04/2000	Trưởng Phòng Kinh doanh – Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 04/2000 đến tháng 04/2005	Phó Giám đốc Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 04/2005 đến tháng 06/2009	Giám đốc Công ty TNHH 1 TV Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 07/2009 đến tháng 12/2009	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 01/2010 đến tháng 06/2010	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 07/2010 đến tháng 11/2010	Tổng Giám đốc Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2016	Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 06/2017 đến tháng 06/2018	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ năm 2010 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ năm 2014 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Bom Hải Dương
Từ năm 2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện
Từ tháng 09/2016 đến nay	Tổng giám đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex
Từ tháng 10/2017 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH Thiết bị điện Gelex;

Ủy viên HĐQT Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam;

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện;

Ủy viên HĐQT CTCP Dây cáp điện Việt Nam;

Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Thiết bị điện Đông Anh.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 Số cổ phiếu nắm giữ : 4.916.815 cổ phiếu (chiếm 13,36 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 66.575 cổ phiếu (chiếm 0,18 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 4.850.240 cổ phiếu (tỷ lệ 13,18 % vốn điều

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ / VDL
1	Trần Kim Châu	Vợ	411.103	1,12%

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT:**

Họ và tên : **BÙI QUỐC BẢO**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 02/07/1963

Nơi sinh : Kim Động - Hưng Yên

Số CMND : 011626169

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 06/12/2004

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Kim Động – Hưng Yên

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 25 – Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – TP. Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913322145

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 3/1987 đến tháng 6/1994	Kỹ thuật viên, Phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari.
Từ tháng 7/1994 đến tháng 12/1998	Kỹ thuật viên, Xí nghiệp điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2000	Phó quản đốc, Xí nghiệp điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 3/2000 đến tháng 6/2000	Phó phòng, Phòng Quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 7/2000 đến tháng 6/2001	Trưởng phòng Quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 7/2001 đến	Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Chế tạo

Thời gian	Chức vụ
tháng 01/2011	Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 02/2011 đến tháng 12/2012	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 5/2012 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 01/2013 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari
Từ tháng 10/2018 - nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 4.864.704 cổ phiếu (chiếm 13,22 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 23.419 cổ phiếu (chiếm 0,06 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 4.841.285 cổ phiếu (chiếm 13,16 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15.1 Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : **PHẠM THỊ MINH CÚC**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 17/11/1980

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 012053781

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 04/12/2010

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Phú Xuyên – Hà Nội

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 12 ngách 12/73 Phố Đào Tấn – Công Vị - Ba Đình – Hà Nội.

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 07/2002 đến tháng 01/2008	Kế toán viên – Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 03/2008 đến tháng 06/2013	Kế toán Dự án “Tăng cường giám sát ngân sách cho đại biểu dân cử - UB tài chính ngân sách của Quốc hội”
Từ tháng 07/2013 đến tháng 10/2013	Nhân viên Phòng Hành chính nhân sự - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 11/2013 đến tháng 06/2015	Phó Phòng Hành chính nhân sự - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 07/2015 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Hành chính nhân sự - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 04/2014 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 01/2017 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex
Từ tháng 02/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ
Từ tháng 06/2017 đến tháng 09/2017	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Gelex
Từ tháng 09/2017 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Gelex
Từ tháng 02/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát – Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex, trưởng Ban kiểm soát Công ty Phú Thạnh Mỹ; trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Gelex; trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 5.709 cổ phiếu (chiếm 0,02% vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 5.709 cổ phiếu (chiếm 0,02% vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên BKS**

Họ và tên : **TẠ ĐÌNH LÂN**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 06/07/1971

Nơi sinh : Hưng Yên

Số CMND : 033071001645

Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày cấp : 12/12/2016

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P209 – C3 Tập thể Quân đội – Gia Thụy - Long Biên – Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : 0913364287

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 05/1997 đến tháng 04/2000	Kỹ sư tại Viện máy & Dụng cụ công nghiệp
Từ tháng 05/2000 đến tháng 12/2000	Kỹ sư tại Công ty cổ phần Xây dựng & Thiết bị công nghiệp
Từ tháng 01/2001 đến tháng 05/2005	Quản đốc xưởng tại Công ty cổ phần Xây dựng & Thiết bị công nghiệp
Từ tháng 06/2005 đến tháng 06/2008	Phó giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
Từ năm 2008 đến tháng năm 2015	Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
Từ năm 2016 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1
Từ tháng 05/2018 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc kiêm Công ty cổ phần Xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 11.419 cổ phiếu (chiếm 0,03 % vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 11.419 cổ phiếu (chiếm 0,03 % vốn điều lệ)

▪ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên BKS**

Họ và tên : **ĐOÀN THỊ LAN PHƯƠNG**
 Giới tính : Nữ
 Ngày sinh : 28/11/1981
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 001181000327
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Ngày cấp : 01/02/2013
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P 301 - Khu căn hộ 33 Phan Bội Châu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc :
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 05/2009 đến tháng 08/2009	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 08/2009 đến tháng 11/2010	Phó phòng Tài chính – Kế toán, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 12/2010 đến tháng 08/2016	Phó phòng Tài chính – Kế toán , Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 09/2016 đến tháng 03/2018	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện
Từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2018	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX
Từ tháng 09/2018 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị đo điện EMIC
Từ tháng 04/2012 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Từ tháng 04/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị đo điện EMIC

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

15.2 Ban điều hành, Kế toán trưởng

❖ Tổng giám đốc

Họ và tên : BUI QUANG VINH

Sơ yếu lý lịch như trên

❖ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : ĐOÀN VĂN QUÝ

Sơ yếu lý lịch như trên

❖ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : HÀ TIÊN LỰC

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 15/07/1963

Nơi sinh : Ninh Bình

Số CMND : 011783400

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 11/12/2007

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Ninh Bình

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 59 ngõ Lệnh Cư – Phố Khâm Thiên – P. Thổ Quan – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0904879997

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 01/1988 đến tháng 5/2001	Tổ trưởng Tổ sửa chữa Xưởng lắp ráp tại Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 05/2001 đến tháng 1/2002	Phó Quản đốc Xưởng lắp ráp Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 12/2002 đến tháng 6/2008	Giám đốc Xưởng Chế tạo biến thế Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 06/2008 đến tháng 7/2009	Phó Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 07/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 43.394 cổ phiếu (chiếm 0,12 % vốn điều lệ)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 43.394 cổ phiếu (chiếm 0,12 % vốn điều lệ)
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

❖ **Kế toán trưởng**

Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THANH YẾN**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 08/11/1976

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011828444

Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội Ngày cấp: 25/06/2008

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hưng Yên

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 102 Tổ 39 Hào Nam – Ô Chợ Dừa – Hà Nội

Điện thoại liên lạc :

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 04/2001 đến tháng 4/2009	Kế toán viên Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 04/2009 đến tháng 2/2009	Phó Phòng Tài chính kế toán – Công ty TNHH Nhà nước MTV Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 01/2010 đến tháng 8/2010	Trưởng phòng Tổ chức – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 08/2010 đến tháng 5/2015	Phó Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 11/2010 đến tháng 3/2016	Trưởng ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 03/2016 đến tháng 9/2016	Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 9/2016 đến tháng 4/2018	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
Từ tháng 06/2012 đến nay	Phó chủ tịch công đoàn – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 04/2014 đến tháng 09/2016	Ủy viên HĐQT – Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Thời gian	Chức vụ
Từ tháng 06/2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

Chức vụ tại các tổ chức khác: - Ủy viên HĐQT Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện cơ Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Số cổ phiếu nắm giữ : 7.422 cổ phiếu (chiếm 0,02 % vốn điều lệ)

Trong đó:

▪ Sở hữu cá nhân : 7.422 cổ phiếu (chiếm 0,02 % vốn điều lệ)

▪ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu (chiếm 0 % vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Tài sản

❖ Tài sản cố định tại thời điểm

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 21: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2018

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Nhà cửa, vật kiến trúc	71.284	35.288	35.996
Máy móc thiết bị	109.138	60.157	48.981
Phương tiện vận tải	22.548	15.228	7.320
Tài sản cố định khác	1.580	1.328	252
Tổng	204.550	112.001	92.549

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

Bảng 22: Thống kê tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2017

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Nhà cửa, vật kiến trúc	71.652	33.650	38.002
Máy móc thiết bị	108.456	55.058	53.398
Phương tiện vận tải	21.334	14.621	6.713
Tài sản cố định khác	1.580	1.328	252
Tổng	203.022	104.657	98.365

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của HEM

Tài sản cố định vô hình

Bảng 23: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 30/9/2018

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Phần mềm hệ thống công nghệ	1.042	357	685
Tài sản vô hình khác	244	122	122
Tổng	1.286	479	807

Nguồn: Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2018 của HEM

Bảng 24: Thống kê tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2017

Chỉ tiêu	Nguyên giá (Triệu VND)	Khấu hao (Triệu VND)	Giá trị còn lại (Triệu VND)
Quyền sử dụng đất			
Phần mềm hệ thống công nghệ	1.042	236	806
Tài sản vô hình khác	244	86	158
Tổng	1.286	322	964

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2017 của HEM

17. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Bảng 25: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2018 – 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ (*)	368.000	-	387.046	5,18%
Doanh thu thuần	614.000	13,27%	650.000	5,86%
Lợi nhuận trước thuế	112.000	25,27%	127.500	13,84%
Lợi nhuận sau thuế	100.000	24,49%	115.200	15,20%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	80.000	(0,51)%	85.000	6,25%
Tỷ suất Lợi nhuận sau	27,17%	24,46%	29,76%	9,53%

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch (triệu VND)	% tăng giảm so với năm 2018
thuế/Vốn điều lệ				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,29%	9,92%	17,72%	8,78%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (**)	17,69%	24,40%	19,72%	11,48%
Cổ tức	15%	-	15%	-

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Trên cơ sở kế hoạch đặt ra, Công ty đưa ra các giải pháp để đạt được kế hoạch đặt ra như sau:

- Tổ chức lại việc sản xuất động cơ điện mang thương hiệu HEM và VIHEM nhằm tối ưu hóa việc sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, quỹ đất sản xuất.
- Sắp xếp lại bộ máy, giảm chi phí sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc dựa trên cơ sở hệ thống đại lý của HEM và VIHEM trước đây. Tập trung nghiên cứu mở rộng và thúc đẩy phát triển thị trường Nam Trung Bộ đến Nam Bộ. Định hình phân khúc thị trường cho từng thương hiệu. Ban hành mới cơ chế chính sách bán hàng nhất quán, minh bạch.
- Đầu tư và đào tạo đội ngũ marketing, thị trường để quảng bá thương hiệu, tăng thị phần của HEM trong các năm tới. Hướng tới xuất khẩu động cơ ra thị trường khu vực và thế giới.
- Hợp tác sâu rộng với các đối tác nước ngoài để nâng tầm thương hiệu của HEM.
- Tập trung nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ.
- Sử dụng vốn linh hoạt và hiệu quả cho mọi mặt hoạt động.
- Tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao.
- Quản lý, kiểm soát tốt và tiết kiệm chi phí sản xuất.

18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách tổ chức tư vấn, căn cứ vào tình hình thị trường và chiến lược của HEM, MBS đánh giá các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và mục tiêu phát triển và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 mà HEM đề ra là khả thi trừ trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng.

MBS xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành sản xuất thiết bị điện và HEM. Những đánh giá của tổ chức tư vấn chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của HEM

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới HEM mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần chào bán

Không có

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

Tên công ty:	Công ty cổ phần Chế Tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari	
Tên Tiếng Anh:	Vietnam – Hungari electric machinery manufacturing joint stock company	
Trụ sở chính:	Tổ 24, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	
Điện thoại:	024.38823256	Fax: 024.38823291
Website:	www.vihem.com.vn	
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 23 tháng 11 năm 2017.	
Vốn điều lệ đăng ký:	110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).	
Vốn điều lệ thực góp:	110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).	

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- ✓ Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
 - Chi tiết: Sản xuất các loại máy móc thiết bị kỹ thuật điện, cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; chế tạo động cơ điện, máy phát điện các loại;
- ✓ Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị
 - Chi tiết: Sửa chữa các loại máy móc cơ khí dùng trong công nghiệp và dân dụng; Lắp đặt thiết bị điện cao áp, hạ áp;
- ✓ Sửa chữa thiết bị điện
 - Chi tiết: Sửa chữa các loại thiết bị kỹ thuật điện; sửa chữa động cơ điện, máy phát điện các loại;
- ✓ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
 - Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình thiết bị điện đến 35KV...

1.2 Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari là một doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam, được thành lập vào ngày 04/12/1978. Công ty Cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari theo Quyết định số 3216/QĐ-BCN ngày 13/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là thiết kế, chế tạo các loại động cơ điện, máy phát điện xoay chiều phục vụ cho nhu cầu của toàn bộ nền kinh tế quốc dân và trực tiếp xuất

nhập khẩu các thiết bị máy móc, vật tư kỹ thuật chuyên ngành cơ khí – điện. Cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết kế công nghệ ban đầu của Công ty do Chính phủ Cộng hòa Hungari viện trợ. Công ty có hệ thống các trang thiết bị đồng bộ, chuyên chế tạo các loại động cơ điện xoay chiều và là nhà máy duy nhất tại Việt Nam được nước ngoài chuyển giao công nghệ hoàn thiện trong lĩnh vực sản xuất máy điện quay.

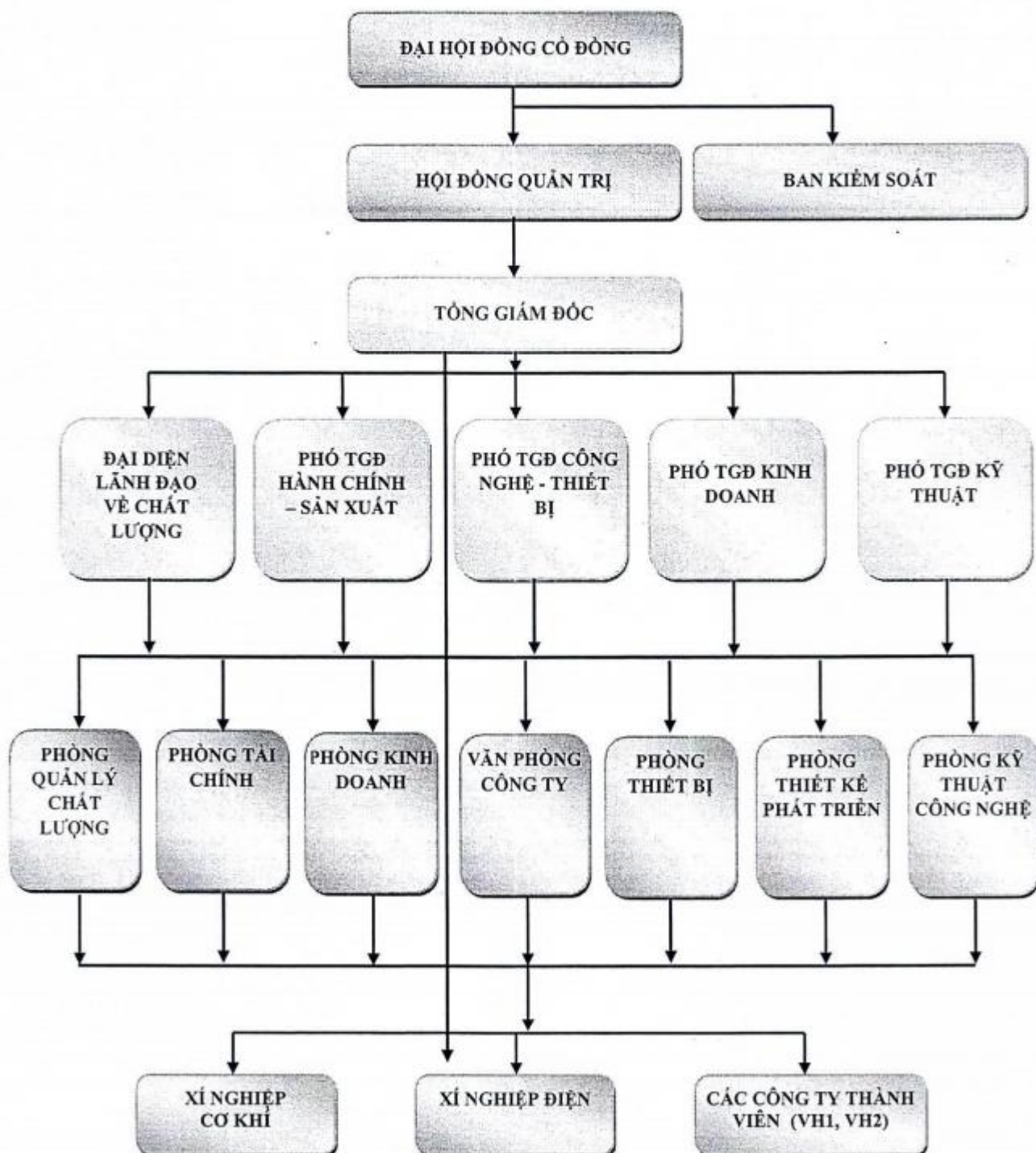
Với phần mềm thiết kế chuyên ngành, dây chuyền sản xuất tự động hóa cao và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo máy điện quay, đến nay Công ty đã thiết kế, chế tạo được các loại động cơ điện xoay chiều có công suất từ 0,125 kW đến 2.500 kW; tốc độ quay vòng từ 250 vòng/phút đến 3.000 vòng/phút; điện áp 110V, 220V, 380V, 3.300V, 6.000V, 10.000V; tần số 50Hz, 60Hz và các loại động cơ đặc chủng (theo đặt hàng) dùng trong khai thác hầm lò, băng tải, dệt may, động cơ phanh từ, động cơ gắn liền hộp số. Các sản phẩm động cơ điện của Công ty được thiết kế bằng phần mềm thiết kế của Anh quốc và chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 1987 – 1994 tương đương với tiêu chuẩn IEC 60034 – 1:2004.

Năm 2017, Công ty đã sản xuất, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước gần 35.000 động cơ điện các loại. Sản phẩm của Công ty có mặt ở hầu hết các ngành kinh tế trong nước như: công nghiệp xây dựng, khai thác mỏ, khai thác dầu khí, sản xuất xi măng, thép, giấy – bột giấy, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm hải sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp (như thủy lợi, mía đường, chè và nuôi trồng thủy sản...), công nghiệp chế tạo thiết bị đồng bộ cho các dự án đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu trực tiếp và gián tiếp thông qua thiết bị của các ngành chế tạo máy sang nhiều nước trên thế giới như: Bangladesh, Lào, Iraq, Cuba, Philippin, Mỹ, Campuchia, Braxin.

2. Cơ cấu tổ chức công ty



3. Sơ đồ tổ chức tổ chức, quản lý công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VIHEM, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ VIHEM và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của VIHEM, có toàn quyền nhân danh VIHEM để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của VIHEM, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT.

✦ Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

✦ Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế

hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Tổng giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.
 - Phó Tổng Giám đốc kinh doanh: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác kinh doanh và hạch toán kinh tế.
 - Phó Tổng Giám đốc hành chính – sản xuất: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý điều hành công tác sản xuất; quản lý, sử dụng các nguồn lực, thiết bị, vật tư, năng lượng phục vụ sản xuất; quản lý, điều hành công tác hành chính, bảo vệ, y tế, thi đua khen thưởng.
 - Phó Tổng Giám đốc công nghệ - thiết bị: giúp Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành các hoạt động về công nghệ và thiết bị.

Đại diện lãnh đạo về chất lượng: Thay mặt và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các công việc: Thiết kế, xây dựng, điều hành hệ thống quản lý chất lượng; Chi đạo, xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 26: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	0100100456	Km12 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.190.700	65,37%
	Tổng cộng				

Nguồn: VIHEM

4.2 Cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101925 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần 5 vào ngày 23 tháng 11 năm 2017 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Công ty VIHEM không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 27: Cơ cấu cổ đông của VIHEM tại thời điểm 17/09/2018

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước	10.998.300	99,984%
1	Tổ chức	7.195.700	65,415%
2	Cá nhân	3.802.600	34,569%
II	Nước ngoài	1.700	0,016%
1	Tổ chức	0	0%
2	Cá nhân	1.700	0,016%
Tổng cộng		11.000.000	100%

Nguồn: VIHEM (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/09/2018 của VSD)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ; Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIHEM

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội	0100100456	Km12 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.190.700	65,37%
Tổng cộng				7.190.700	

5.2 Những công ty con; những công ty mà VIHEM đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ % sở hữu của VIHEM
1	CTCP Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 1	0400637065	495B Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	102.000	34%
2	CTCP Chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari 2	0305798633	652/44 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	102.000	34%

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian thực hiện	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
		29			Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101925 do Sở Kế Hoạch Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/01/2007
	Lần 1: 2009	14,5	43,5	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ số 100/VH-ĐHĐCĐ ngày 24/9/2009; - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 101/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/9/2009 thông qua phương án phát hành; - Giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu số 474/UBCK-GCN ngày 18/12/2009; - Báo cáo kết quả phát hành ngày 30/01/2010; - Công văn của UBCKNN về việc nhận được báo cáo kết quả phát hành; - Giấy CNĐKDN thay đổi.
	Lần 2: 01/08/2017	66,5	110	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản ĐHĐCĐ ngày 23/03/2017; - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 485/VH-NQĐHĐCĐ ngày 23/03/2017 thông qua phương án phát hành; - Công văn của UBCK NN về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo số 2855/UBCK-QLCB ngày 23/05/2017; - Báo cáo KQ phát hành cổ phiếu ngày 17/07/2017; - Công văn chấp thuận báo cáo kết quả phát hành 5275/UBCK-QLCB ngày 01/8/2017 - Giấy CNĐKDN thay đổi lần thứ 5 ngày 23/11/2017.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản phẩm và dịch vụ cung cấp:

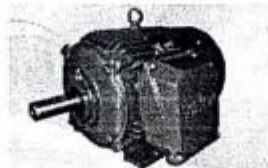
Ra đời từ năm 1978, với gần 40 năm kinh nghiệm sản xuất thiết bị điện, Công ty cổ phần Chế Tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari chuyên sản xuất động cơ điện, quạt công nghiệp, máy bơm công nghiệp, máy phát điện. Sản phẩm của Công ty được sử dụng trong khai thác hầm lò, băng tải, dệt may, động cơ phanh từ, động cơ gắn liền hộp số. Các sản phẩm động cơ điện của Công ty được thiết kế bằng phần mềm thiết kế của Anh quốc và chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 1987 – 1994 tương đương với tiêu chuẩn IEC 60034 – 1:2004.

Một số sản phẩm chính của Công ty như sau:

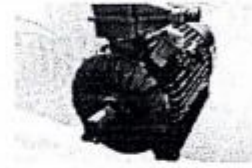
Motor điện phòng nổ



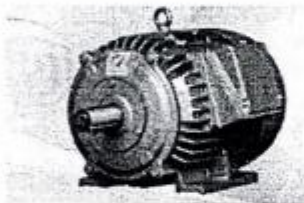
Động cơ chịu nhiệt



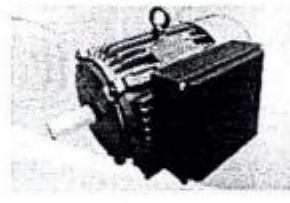
Động cơ phòng nổ



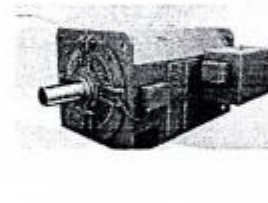
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha ngắn mạch 2,2 KW/1420r/min



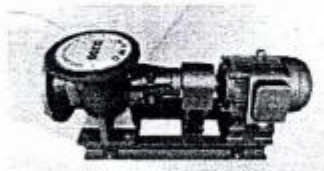
Động cơ điện không đồng bộ 1 pha roto lồng sóc 220V-50Hz



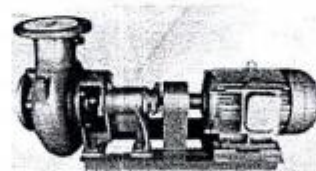
Động cơ điện không đồng bộ 3 pha roto lồng sóc 50Hz



Máy bơm nước công nghiệp



Bơm ly tâm HPMC



Hộp giảm tốc kiểu HOM



7.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Đơn vị: Chiếc

STT	Tên sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	9T 2018
1	Động cơ điện các loại	27.154	27.162	25.567	18.656
2	Quạt công nghiệp	1.101	638	913	929

Nguồn: VIHEM

Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	9T 2018
1	Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, vật tư	167.269	170.020	123.225	127.269
2	Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	27.946	16.331	12.480	12.895

	Tổng cộng	195.215	186.351	135.705	140.164
--	------------------	---------	---------	---------	---------

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm của Công ty qua các năm như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	9T 2018
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	40.833	46.319	40.532	24.621
2	Lợi nhuận gộp từ bán cung cấp dịch vụ	5.609	4.083	2.790	3.224
	Tổng cộng	46.442	50.402	43.502	27.845

Nguồn: BCTC KT năm 2016, 2017, BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

Chi phí sản xuất

Bảng 2: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015 và 9 tháng đầu năm 2018

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2016		Năm 2017		9 tháng đầu năm 2018	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	135.950	77%	92.203	80%	112.318	88%
2	Chi phí tài chính	4.039	2%	3.058	3%	1.058	1%
3	Chi phí bán hàng	7.734	4%	7.064	6%	5.026	4%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.202	17%	12.361	11%	8.464	7%
	Tổng cộng	178.925	100%	114.686	100%	126.866	100%

Nguồn: BCTC KT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

7.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức chào bán

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động cũng như cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, năm 2017-2018, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cấp các thiết bị, khuôn gá mới hiện đại để phục vụ sản xuất như : Dây truyền quán, lồng và đầu bán tự động cho động cơ có công suất đến 7,5KW-1500 r/min, hệ thống nồi tắm chân không, lò sấy tuần hoàn, máy đúc áp lực cao kiểu đứng, máy dập cao tốc và khuôn dập liên hợp các loại, nhà xưởng mới...

7.4. Hoạt động Marketing

Hoạt động Marketing của Công ty tập trung vào nghiên cứu nhu cầu thị trường và khách hàng, đưa ra phân tích, nhận định hỗ trợ và cho định hướng phát triển sản phẩm

của Công ty. Bên cạnh đó, hoạt động Marketing nhằm xây dựng phát triển thương hiệu VIHEM. Chiến lược Marketing cụ thể như sau:

- Công tác thị trường nội địa: Trong thời gian qua, với nền tảng phát triển là định hướng phát triển thị trường nền VIHEM đã và đang khẳng định thương hiệu là một trong những doanh nghiệp sản xuất động cơ điện hàng đầu Việt Nam. Công ty mở rộng thị trường khắp cả nước.
- Triết lý kinh doanh
 - VIHEM luôn tôn trọng, lắng nghe mọi ý kiến đề hiểu rõ mong muốn của khách hàng, đặt khách hàng làm trọng tâm trong định hướng cho mọi hoạt động. Trên cơ sở đó, VIHEM cố gắng mang đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, thậm chí còn hơn cả kỳ vọng của khách hàng.
 - VIHEM đặt chất lượng và hiệu quả hoạt động là trên hết. Coi chất lượng là chìa khóa của thành công, bởi chất lượng tạo nên uy tín thương hiệu, còn hiệu quả quyết định sự thành công cho cả VIHEM và khách hàng.
 - VIHEM tạo nên chuỗi giá trị bằng cách hoàn thành xuất sắc những cam kết của mình với khách hàng để khách hàng luôn luôn tin tưởng và yên tâm khi hợp tác.
 - VIHEM thông qua minh bạch hóa trong quản lý, có chế độ đãi ngộ người tài hợp lý và hướng tới sự chủ động cao nhất của từng tổ chức trong nội bộ để đạt hiệu quả. Tất cả thành viên trong Công ty luôn phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ dám làm, hướng tới mục tiêu chung là phát triển bền vững.
- Công tác bán hàng: VIHEM thường xuyên cập nhật chính sách bán hàng nhằm tăng hiệu quả bán hàng mà vẫn tiết kiệm được chi phí.
- Hoạt động tiếp thị, xúc tiến thương mại: Công ty luôn tích cực tham gia các hội chợ lớn trong nước như Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhiều năm, đồng thời tích cực tham gia triển lãm khu vực và quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm và đưa sản phẩm tiếp cận sâu hơn với người tiêu dùng.

7.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Website của Công ty: <http://www.vihem.com.vn>
- Tầm nhìn: VIHEM luôn phát huy kinh nghiệm và lợi thế của người tiên phong, tiếp tục xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, kết hợp chiến lược đầu tư và phát triển bền vững để khẳng định là “ Nhà cung cấp máy điện hàng đầu Việt Nam “.
- Sứ mệnh
 - Đối với khách hàng: Với tôn chỉ “Chất lượng tạo nên giá trị“. VIHEM luôn tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, coi chất lượng là chìa khóa của thành công.

Chúng tôi cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm hiện đại, tiết kiệm năng lượng và dịch vụ hoàn hảo.

- Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc khoa học, năng động, chuyên nghiệp và nhân văn. Tạo điều kiện phát triển năng lực cá nhân, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng công việc với hiệu quả cao nhất.
- Đối với xã hội: Đầu tư phát triển doanh nghiệp đồng thời chú trọng lợi ích xã hội thông qua các hoạt động nâng cao đời sống và phúc lợi xã hội đối với công nhân viên và cộng đồng
- Giá trị nền tảng
 - Sản phẩm chất lượng cao: Với tinh thần trách nhiệm cao đội ngũ nhân viên, trên nền tảng công nghệ hiện đại, bề dày kinh nghiệm và không ngừng đổi mới. VIHEM luôn tạo ra sản phẩm hiện đại, tiết kiệm năng lượng và cung cấp các giải pháp dịch vụ với chất lượng vượt trội.
 - Bề dày kinh nghiệm: Qua nhiều năm kinh nghiệm, VIHEM tự tin vào khả năng và can đảm đi tiên phong cung cấp sản phẩm và giải pháp công nghệ trong lĩnh vực máy điện. Đồng thời VIHEM luôn kết hợp giữa kinh nghiệm với mở rộng nghiên cứu, tổ chức đào tạo và đầu tư đúng hướng để phát triển bền vững.
 - Giá trị truyền thống: Chân thành trong các mối quan hệ, trung thực trong lời nói và giữ đúng cam kết là những tôn chỉ làm nên uy tín của thương hiệu VIHEM. Vì vậy, chúng tôi cam kết sẽ không làm bất kỳ điều gì có thể gây tổn hại đến uy tín của Công ty.
 - Hiệu quả cao: “Thỏa mãn khách hàng là mục tiêu cao nhất - Chất lượng là chìa khóa thành công” là tâm niệm của mọi thành viên trong công ty. VIHEM yêu cầu mỗi nhân viên, mỗi đơn vị, mỗi tổ chức của mình phải ra quyết định chính xác, hành động nhanh và làm việc với năng lực tối đa nhằm đạt hiệu quả cao nhất
 - Chất lượng: VIHEM được mọi người biết đến và lựa chọn bởi sản phẩm và dịch vụ luôn đạt và vượt tiêu chuẩn cam kết.
 - Sự tin cậy: Giữ đúng lời hứa, làm đúng cam kết và nỗ lực tối đa để mang lại giá trị, lợi ích, thỏa mãn khách hàng là tích cách tạo nên uy tín cho thương hiệu VIHEM.
 - Chú trọng hiệu quả: VIHEM không ngừng nỗ lực để mang lại hiệu quả cho chuỗi giá trị mà mình tham gia. VIHEM phải thấu hiểu khách hàng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng về sản phẩm và dịch vụ một cách chính xác với thời gian và chi phí hợp lý nhất.
 - Sáng tạo và đổi mới: VIHEM không ngừng nghiên cứu và cải tiến quy trình làm việc, tôn trọng và khuyến khích ý kiến đóng góp của từng cá nhân. Liên tục đổi mới để sản xuất ra những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao, đáp ứng mong muốn của khách hàng và xu hướng của thời đại.

7.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời điểm ký kết, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng)

Bảng 28: Các hợp đồng đang và đã được ký kết trong năm 2017-2018

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Nghìn đồng)
1	770/HĐVT-	Công ty CP Than	Động cơ điện	24/08/2018	1.945.240

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Nghìn đồng)
	KH	Núi Béo – Vinacomin			
2	739/HĐVT- KH	Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin	Động cơ điện	16/08/2018	1.128.710
3	519/HĐVT- KH	Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin	Động cơ điện	29/05/2018	1.945.240
4	801/HĐVT- KH	Công ty CP Than Núi Béo – Vinacomin	Động cơ điện	13/09/2018	1.020.877
5	472/2018/Đ NB-VIHEM	Công ty TNHH 1 TV Đạm Ninh Bình	Trùng tu, bảo dưỡng động cơ điện	23/07/2018	1.099.956
6	01/2018/HĐ SC/TAMĐI EP-VIHEM	Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ điện	07/02/2018	778.800
7	8837/HĐM B-VTNC	Công ty Than Thống Nhất – TKV	Động cơ điện	20/09/2017	1.149.500
8	4742/HĐM B-VTNC	Công ty Than Thống Nhất – TKV	Động cơ điện	30/05/2017	834.930
9	804/VH/HĐ KT	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	Động cơ điện	12/09/2017	514.250
	Tổng cộng				<u>10.417.503</u>

Nguồn: VIHEM

8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, 2017 và 09 tháng đầu năm 2018

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của VIHEM

Bảng 29: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	% tăng giảm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	81.230	137.370	69%	154.368
Doanh thu thuần	186.351	135.705	(27%)	140.164
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.570	22.017	191%	14.605
Lợi nhuận khác	392	225	(43%)	42

Chi tiêu	Năm 2016 (triệu VND)	Năm 2017 (triệu VND)	% tăng giảm 2017 so với 2016	09 tháng đầu năm 2018 (triệu VND)
Lợi nhuận trước thuế	7.972	22.242	179%	14.646
Lợi nhuận sau thuế	7.972	22.242	179%	14.646
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0	0

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng kết quả kinh doanh của VIHEM trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Qua gần 40 năm hình thành và phát triển, thương hiệu VIHEM đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư.
- Qua những dự báo, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, vĩ mô và những nghiên cứu thực tế về thị trường, Công ty luôn xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, hợp lý với từng giai đoạn đồng thời chủ động linh hoạt để điều chỉnh cơ cấu thị trường;
- Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu;
- Năng lực sản xuất của Công ty ngày càng tăng;
- Ban lãnh đạo Công ty có tinh thần trách nhiệm cao, cùng với đội ngũ cán bộ nhân viên lành nghề, có phẩm chất tốt là một điểm mạnh của VIHEM gặt hái được nhiều thành công trong thời gian qua.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không thể tránh khỏi những khó khăn của nền kinh tế nói chung và các thách thức đặc thù của ngành nói riêng.

- Giá cả vật tư cho sản xuất diễn biến phức tạp, giá kim loại biến động rất khó lường;
- Cạnh tranh trên thị trường động cơ điện ngày càng khốc liệt, đặc biệt là các sản phẩm xuất xứ Trung Quốc dưới các nhãn hiệu khác nhau, sản phẩm của các nhà sản xuất tư nhân, đồ đã qua sử dụng đang ngày càng đẩy mạnh chiếm lĩnh thị trường.

9. Vị thế của VIHEM trong ngành

9.1 Vị thế của VIHEM trong ngành

Trong những năm gần đây, dù gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các nhà sản xuất nước ngoài như Siemens (Đức), Teco (Đài Loan), Hitachi (Nhật)... ; các nhà sản xuất trong nước như CTAMAD, Đông Trung, Toàn Phát, Đại Việt... ; đặc biệt là các hãng chế tạo của Trung Quốc, VIHEM vẫn luôn giữ vững vị thế là một trong những nhà chế tạo và cung ứng động cơ điện lớn tại Việt Nam.

9.2 Triển vọng phát triển ngành

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, sản phẩm được tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

Với thị trường trong nước, theo kế hoạch phát triển ngành sản xuất thiết bị điện đã được Chính phủ phê duyệt, giai đoạn 2015 – 2025, ngành thiết bị điện sẽ phải phát triển để đáp ứng 70% nhu cầu trong nước về thiết bị đường dây, trạm biến áp, 55% về động cơ điện, một số chủng loại máy phát điện thông thường và năm 2025 có thể sản xuất.

Đối với thị trường xuất khẩu, bên cạnh các thị trường truyền thống, ngành sản xuất thiết bị điện cũng có tiềm năng lớn ở các thị trường lân cận là Lào và Campuchia. Với hai thị trường này, Việt Nam đã đạt được những cam kết dưới hình thức bản ghi nhớ, hiệp định hợp tác đầu tư phát triển lĩnh vực điện.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với định hướng phát triển, bám sát mục tiêu phát triển các ngành kinh tế quốc dân, đặc biệt ngành năng lượng, dựa trên lợi thế hiện có của Công ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội để đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu Việt Nam và khu vực, Công ty tập trung đầu tư mở rộng sản xuất để phát triển thiết bị đo điện phục vụ Dự án lưới điện thông minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang tiếp tục triển khai, tập trung đầu tư công nghệ, thiết bị công nghệ nhằm sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng như máy biến áp siêu giảm tổn thất, động cơ điện hiệu suất cao... gắn với chương trình tiết kiệm năng lượng quốc gia và bảo vệ môi trường...

Định hướng của ty cổ phần Chế Tạo Điện Cơ Hà Nội được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước về tiết kiệm năng lượng quốc gia, môi trường...

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2018

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của HEM trẻ, năng động, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt. Tính đến thời điểm 30/09/2018, tổng số lao động trong Công ty là 236 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 30: Cơ cấu lao động của VIHEM tại 30/09/2018

Phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<i>Theo trình độ</i>	236	100
Đại học và trên đại học	74	31,4
Cao đẳng, trung cấp	162	68,6
<i>Theo giới tính</i>	236	100
Nữ	65	27,5
Nam	171	72,5

10.2 Chính sách đối với người lao động

- Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng bậc, đào tạo sử dụng thiết bị mới cho công nhân trực tiếp sản xuất, nâng lương cho lao động gián tiếp, tổ chức đào tạo kỹ năng quản trị hiện đại cho cán bộ từ cấp phó phòng trở lên và một số nhân viên trẻ có năng lực phục vụ thiết thực cho công tác quản lý tại Công ty.
- Công tác tuyển dụng cũng được chú trọng, nâng cao chất lượng. Lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu có những đóng góp cho đơn vị.
- Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc, 08 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản...
- Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động áp dụng theo đơn giá tiền lương và Quy chế trả lương của Công ty đã được HĐQT phê duyệt. Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ, không nợ lương người lao động.
- Về các chế độ với người lao động, Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng cho người lao động. Công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV, trang bị bảo hộ lao động...
- Thu nhập bình quân người lao động ở mức khá so với mặt bằng chung các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành. Năm 2017, thu nhập bình quân của người lao động Công ty là 7,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 4,2 % so với năm 2016 (7,1 triệu đồng/người/tháng).

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm qua như sau:

Trong giai đoạn 2016-2017, Công ty vẫn có lỗ lũy kế nên Công ty không chi trả cổ tức trong thời gian này.

12. Tình hình hoạt động tài chính

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt

động của Công ty.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất 09 tháng đầu năm 2018 của Công ty:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 30/9/2018: 110.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/9/2018: 115.894.254.155 đồng.

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

Tài sản cố định được phân ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phân ánh theo giá trị thực tế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Bảng 31: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc thiết bị	03-10 năm
Phương tiện vận tải	06-08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

Nguồn: VIHEM

❖ **Mức lương bình quân:**

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

Bảng 32: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	7.100.000	7.400.000

Nguồn: VIHEM

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty hoàn toàn chủ động trong kế hoạch trả nợ. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 33: Số dư các khoản phải nộp theo luật định

Năm	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/9/2018 (Triệu VND)
Thuế GTGT	7.115	3.275	2.906
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	0	22	0
Thuế thu nhập cá nhân	525	401	410
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	3.576	3.663	1.370
Các loại thuế khác	4	5	16

Năm	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/9/2018 (Triệu VND)
Tổng cộng	11.220	7.366	4.702

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

Hiện tại, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định áp dụng cho Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 34: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Năm	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/9/2018 (Triệu VND)
Quỹ đầu tư phát triển	9.018	9.018	9.018
Thặng dư cổ phần	1.413	11.316	11.316
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.230	887	(274)
Quý khen thưởng phúc lợi	78	148	3
Tổng cộng	11.739	21.369	20.063

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

Bảng 35: Số dư các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/9/2018
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	32.483	37.483	44.938
Phải thu của khách hàng	164.862	164.651	176.308
Trả trước cho người bán	152	4.782	428
Phải thu ngắn hạn khác	8.945	9.325	9.360
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(141.476)	(141.276)	(141.160)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

- Các khoản phải trả

Bảng 36: Số dư các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	30/9/2018
	(Triệu VND)	(Triệu VND)	(Triệu VND)
Nợ ngắn hạn	77.123	34.961	38.473
Phải trả người bán	15.959	6.799	12.022
Người mua trả tiền trước	10.273	1.483	1.833
Thuế và các khoản phải nộp NN	790	760	838
Phải trả người lao động	2.963	506	(847)
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.736	2.094	1.297
Phải trả ngắn hạn khác	2.955	3.000	2.524
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.367	20.171	20.802
Quỹ khen thưởng phúc lợi	79	149	3
Nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	77.123	34.961	38.473

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

- Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/09/2018

Bảng 37: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm 30/09/2018

Đối tượng cho vay	Số tiền vay (Triệu VND) 31/12/2016	Số tiền vay (Triệu VND) 31/12/2017	Số tiền vay (Triệu VND) 30/9/2018
Vay và nợ ngắn hạn	40.367	20.171	20.802
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.400	6.270	11.154
Vay ngắn hạn cá nhân	35.967	13.901	9.648
Vay ngắn hạn khác	2.000	0	0
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	40.367	20.171	20.802

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

❖ **Các khoản đầu tư tài chính**

Bảng 38: Các khoản đầu tư tài chính

STT	Khoản mục	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/9/2018 (Triệu VND)
I	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.140	20.354	20.484
1	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	2.040	2.040	2.040
2	Góp vốn vào các đơn vị khác	100	100	0
3	Đầu tư khác	0	18.214	18.444
	Tổng cộng	2.140	20.354	20.484

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

❖ **Hàng tồn kho**

Bảng 39: Chi tiết hàng tồn kho

Chỉ tiêu	31/12/2016 (Triệu VND)	31/12/2017 (Triệu VND)	30/9/2018 (Triệu VND)
Nguyên liệu, vật liệu	22.556	22.412	18.481
Công cụ dụng cụ	287	225	86
Chi phí SXKD dở dang	1.035	18.228	18.875
Thành phẩm	11.631	17.379	21.391
Tổng cộng	35.510	58.245	58.834

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

13. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 40: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,91	2,99
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	1,32
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,95	0,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,77	0,32
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,1	2,34
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,29	0,99

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,28	16,39
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	18,33	20,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,81	16,19
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,07	16,22
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.833	3.009

Nguồn: BCTCKT năm 2016, 2017 và BCTC 09 tháng đầu năm 2018 của VIHEM

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Hà Đình Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bùi Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Phạm Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ngô Thế Giang	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Đỗ Văn Chính	Thành viên Hội đồng quản trị
II	Ban Tổng Giám đốc	
1	Bùi Quốc Bảo	Tổng Giám đốc
2	Trần Quang Tâm	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc
4	Đỗ Văn Chính	Phó Tổng Giám đốc
III	Ban Kiểm soát	
1	Đoàn Thị Lan Phương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Lê Xuân Nguyên	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Phương Nhung	Thành viên Ban kiểm soát
IV	Kế toán trưởng	
1	Ngô Thế Giang	Kế toán trưởng

14.1 Hội đồng quản trị

❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : HÀ ĐÌNH MINH
Giới tính : Nam
Số CMND : 011412619
Ngày sinh : 12/12/1952
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 178 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại : Số 178 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác :
- Từ tháng 2/1980 đến tháng 8/1982 : Kỹ sư, kỹ thuật viên Nhà máy động cơ điện Việt Nam – Hungari (VIHEM)
 - Từ tháng 9/1982 đến tháng 5/1985 : Kỹ thuật viên, Phó phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 6/1985 đến tháng 3/1993 : Trưởng phòng cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 4/1993 đến tháng 11/1996 : Trợ lý giám đốc kiêm Giám đốc xưởng Cơ khí, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 12/1996 đến tháng 12/1998 : Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 1/1999 đến tháng 4/2000 ; Phó Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 5/2000 đến tháng 01/2013 : Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ năm 2002 đến năm 2010 : Ủy viên BCH Đảng bộ Khối công nghiệp Hà Nội
 - Từ năm 2003 đến năm 2007 : Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ năm 2007 đến nay : Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ năm 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari 1
 - Từ năm 2007 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari 2
 - Từ tháng 10/2017 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 2.200.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ
- Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 2.200.000 cổ phần, chiếm 20,00% vốn điều lệ
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- ❖ **Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Họ và tên : BÙI QUỐC BẢO

Giới tính : Nam

Số CMND : 011626169

Ngày sinh : 02/ 7/ 1963

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 25, Thị trấn Đông anh, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội

Địa chỉ hiện tại : Tổ 25, Thị trấn Đông anh, H. Đông Anh, Tp. Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện

Quá trình công tác :

- Từ tháng 3/1987 đến tháng 6/1994 : Kỹ thuật viên, Phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 7/1994 đến tháng 12/1998 : Kỹ thuật viên, Xí nghiệp điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2000 : Phó quản đốc, Xí nghiệp điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 3/2000 đến tháng 6/2000 : Phó phòng, Phòng Quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 7/2000 đến tháng 6/2001 : Trưởng phòng Quản lý sản xuất, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 7/2001 đến tháng 01/2011 : Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 02/2011 đến tháng 12/2012 : Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 5/2012 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 01/2013 đến nay : Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ tháng 10/2018 - nay : Ủy viên HĐQT Công ty HEM

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 2.350.700 cổ phần, chiếm 21,37% vốn điều lệ

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 2.350.700 cổ phần, chiếm 21,37% vốn điều lệ

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : PHẠM TUẤN ANH
 Giới tính : Nam
 Số CMND : 001076013343
 Ngày sinh : 03/11/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 12, ngõ 810, Đê La Thành, Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : Số 12, ngõ 810, Đê La Thành, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

- Từ năm 1998 đến năm 2004 : Nhân viên kế toán, Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Từ năm 2004 đến tháng 11/2007 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Từ năm 11/2007 đến tháng 8/2010 : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Chế Tạo Bơm Hải Dương, Phó phòng TCKT Công ty CP chế Tạo Điện cơ Hà Nội.
- Từ năm 9/2010 đến tháng 10/2011 : Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 11/2011 đến tháng 3/2016 : Giám đốc tài chính Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 4/2016 cho đến nay : Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 4/2012 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 770.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều lệ

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 770.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều lệ

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của thành viên HĐQT

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : NGÔ THÊ GIANG
 Giới tính : Nam
 Số CMND : 011412561

Ngày sinh : 20/12/1961
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông anh, Tp. Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : Tổ 6, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông anh, Tp. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :
 - Từ năm 1983 ÷ 1998 : Nhân viên của Nhà máy động cơ điện Việt Nam – Hungari (tên giao dịch VIHEM)
 - Từ năm 1999 ÷ 2006 : Phó phòng Tài chính, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ năm 2006 đến nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ năm 2004 đến nay : UV BCH Đảng bộ Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari
 - Từ năm 2007 đến nay : UV HĐQT Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 770.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều lệ
 Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 770.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều lệ
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của thành viên HĐQT
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên : ĐỖ VĂN CHÍNH
 Giới tính : Nam
 Số CMND : 010634393
 Ngày sinh : 05/ 8/ 1961
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Xã Dục Tú, Huyện Đông anh, Tp. Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : Xã Mai Lâm, Huyện Đông anh, Tp. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
 Quá trình công tác :
 - Từ T5/1984 ÷ T7/1995 : Kỹ thuật viên, Tổ trưởng tổ quản lý kỹ thuật, Phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ T8/1995 ÷ T12/1999 : Phó quản đốc phân xưởng, Phó phòng Cơ điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

- Từ T1/1999 ÷ 2000 : Phó phòng Kinh doanh, Trưởng Chi nhánh Cty VIHEM tại Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ 2001 ÷ T6/2003 : Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari tại Thành phố Đà Nẵng
 - Từ T7/2003 ÷ T9/2007 : Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ T10/2004 ÷ T01/2011 : Đảng ủy viên, UV BTV Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari (VIHEM)
 - Từ T10/2007 ÷ T01/2011 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ T02/2011 ÷ T2/2013 : Chủ tịch Công đoàn, Ủy viên HĐQT Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
 - Từ T02/2013 ÷ T4/2016 : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (GELEX)
 - Từ 2012 đến nay : Ủy viên HĐQT Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ T5/2016 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 1.100.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 1.100.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

14.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ **Tổng Giám đốc - Ông Bùi Quốc Bảo - SYLL như trên**

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : TRẦN QUANG TÂM
Giới tính : Nam
Số CMND : 010413313
Ngày sinh : 12/11/1958
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 25, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Tp Hà Nội
Địa chỉ hiện tại : Tổ 25, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Tp Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
Quá trình công tác :
- Từ T5/1982 ÷ T7/1995 : Kỹ thuật viên, Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ T8/1995 ÷ T10/2000 : Phó phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ T11/2000 ÷ T7/2001 : Phó Giám đốc Xí nghiệp điện, Chủ tịch công đoàn bộ phận XN Điện
- Từ T8/2001 ÷ T12/2006 : Đảng uỷ viên, Giám đốc Xí nghiệp Điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ T01/2007 ÷ T12/2011 : Đảng uỷ viên, Trưởng phòng Thiết kế phát triển, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
- Từ T1/2012 đến nay : Đảng uỷ viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :
Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : LÊ HUY
Giới tính : Nam
Số CMND : 013050675

Ngày sinh : 19/8/1977
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 25, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, Tp Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : Tổ 25, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, Tp Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
 Quá trình công tác :
 - Từ tháng 9/1999 đến tháng 6/2002 : Chuyên viên bán hàng Phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam-Hungari
 - Từ tháng 7/2002 đến tháng 10/2008 : Phó phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2011 : Chánh văn phòng, Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ năm 2010 đến nay : Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ tháng T02/2011 đến tháng 3/2017 : Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam – Hungari
 - Từ tháng 4/2017 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam-Hungari
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 0
 Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Phó Tổng Giám đốc: Ông Đỗ Văn Chính - SYLL như trên**

14.3 Ban kiểm soát

❖ **Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên : ĐOÀN THỊ LAN PHƯƠNG
 Giới tính : Nữ
 Số CMND : 001181000327
 Ngày sinh : 28/11/1981
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P 301, Khu căn hộ 33 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : P 301, Khu căn hộ 33 Phan Bội Châu, Hoàn Kiếm, Hà

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

- Từ tháng 05/2009 đến tháng 08/2009 : Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 08/2009 đến tháng 11/2010 : Phó phòng Tài chính – Kế toán, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 12/2010 đến tháng 8/2016 : Phó phòng Tài chính – Kế toán , Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2018 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Thiết bị đo điện
- Từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2018 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị điện GELEX
- Từ tháng 9/2018 đến nay : Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị đo điện EMIC
- Từ tháng 4/2012 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội tại VIHEM : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị đo điện EMIC

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty :

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : LÊ XUÂN NGUYỄN

Giới tính : Nam

Số CMND : 141822506

Ngày sinh : 18/04/1978

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Số 5/79, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

Địa chỉ hiện tại : Số 5/79, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Bảo hộ lao động.

Quá trình công tác :

- Từ tháng 8/2005 đến tháng 8/2012: Chuyên viên văn phòng, Công ty Cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari;

- Từ tháng 9/2012 đến nay: : Phó Chánh văn phòng, Công ty Cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari;
- Từ tháng 4/ 2014 đến nay: : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :
 Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại VIHEM : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

❖ **Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên : TRẦN PHƯƠNG NHUNG
 Giới tính : Nữ
 Số CMND : 011926275
 Ngày sinh : 04/03/1978
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Tổ 25 Thị Trấn Đông Anh- Đông Anh- Hà Nội
 Địa chỉ hiện tại : Tổ 25 Thị Trấn Đông Anh- Đông Anh- Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :
 - Từ ngày 01/3/2001÷ 30/6/2014 : Chuyên viên thống kê, Xí nghiệp Điện, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ ngày 1/7/2014 cho đến nay : Chuyên viên lao động tiền lương, Văn Phòng Công ty, Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari
 - Từ tháng 4/2012 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ :
 Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại VIHEM : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của : Không

Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	:	Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

14.4 Kế toán trưởng: Ông Ngô Thế Giang - SYLL như trên

15. Tài sản

Bảng 41: Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	70.755.327.449	58.549.603.527	12.005.723.922
Máy móc thiết bị	43.770.986.080	32.626.441.089	11.144544.991
Phương tiện vận tải	7.358.999.237	6.684.046.075	674.951.162
Thiết bị dụng cụ quản lý	762.361.959	762.361.959	0
Nhà cửa, vật kiến trúc	18.662.980.173	18.476.754.404	186.225.769
TSCĐ vô hình (phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo thống kê)	1.687.186.140	1.687.186.140	0
Tổng	72.442.513.589	60.236.789.667	12.005.723.922

Nguồn: BCTC KT năm 2017 của VIHEM

Bảng 42: Tình hình Tài sản cố định tại ngày 30/09/2018

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	85.396.950652	61.009.496.732	24.387.453.920
Máy móc thiết bị	55.060.749.283	34.822.225.291	20.238523.992
Phương tiện vận tải	7.358.999.236	6.807283.216	551.716.020
Thiết bị dụng cụ quản lý	762.361.959	762.361.959	0
Nhà cửa, vật kiến trúc	22.214.840.174	18.617.636.266	3.597213.908
TSCĐ vô hình	1.687.186.140	1.687.186.140	0
Tổng	87.084.136.792	62.696.682.872	24.387.453.920

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi

Không

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu được hoán đổi

Không

VI. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phần:

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:

Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.904.650 cổ phần

4. Tỷ lệ chuyển đổi và căn cứ xác định tỷ lệ chuyển đổi

4.1 Tỷ lệ chuyển đổi

- Tỷ lệ hoán đổi: 2:1

(Tức là 2 cổ phần của VIHEM (trừ số cổ phần VIHEM do HEM nắm giữ) sẽ được chuyển đổi thành 1 cổ phần của HEM tại thời điểm phát hành cổ phiếu để hoán đổi).

- Số cổ phần của HEM do mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn xuống số nguyên gần nhất. Số cổ phần lẻ của HEM phát sinh do quá trình làm tròn sẽ được xử lý theo quyết định của HĐQT của HEM, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ví dụ:

Cổ đông A tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của VIHEM để hoán đổi nắm giữ 12345 cổ phiếu VIHEM sẽ được hoán đổi thành $12345/2=6172,5$ cổ phiếu HEM, cổ đông A nhận được số cổ phiếu HEM làm tròn là 6172. Số cổ phần lẻ 0,5 cổ phần HEM phát sinh do làm tròn sẽ được xử lý theo quyết định của Hội đồng quản trị HEM

4.2 Căn cứ xác định tỷ lệ chuyển đổi

Căn cứ kết quả định giá của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC trên Chứng thư thẩm định giá số 200918.004/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu HEM và số 200918.005/CTTĐ.KT2 ngày 20/9/2018 cho cổ phiếu VIHEM, tỷ lệ hoán đổi được xác định như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	HEM	VIHEM
1	Kết quả định giá theo chứng thư	Đồng	26.554	13.098
2	Tỷ lệ hoán đổi theo kết quả định giá		1	2,027
3	Tỷ lệ hoán đổi áp dụng làm tròn		1	2

5. Đối tượng phát hành

Cổ đông của VIHEM (ngoại trừ cổ đông HEM) theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền.

6. Thời gian dự kiến phát hành:

Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu có) kể từ ngày được UBCKNN cấp phép.

7. Phương thức phân phối

Việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện ngay sau khi được UBCKNN chấp thuận phát hành, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán có hiệu lực. Thời gian phân phối cụ thể như sau:

Bước	Công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	HEM nhận Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu từ UBCKNN	T
2	Công bố thông tin về đợt phát hành theo quy định	T+1 đến T+7
3	HEM gửi hồ sơ đến VSD thông báo chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm VIHEM thông báo chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu (Danh sách cổ đông của HEM và VIHEM sẽ được chốt cùng thời điểm. Ngày chốt Danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu hoán đổi đảm bảo tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ gửi thông báo lên VSD)	T+2
4	Ngày chốt danh sách	T+12
5	HEM nhận Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm VIHEM nhận danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu	T+15
6	HEM và VIHEM phân phối cổ phiếu cho cổ đông	T+20
7	Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN	T+20 đến T+ 27
8	Nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+23 đến T +26
9	VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xử lý, chấp thuận lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm	T+26 đến T+50
10.	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T+55

8. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại một số văn bản pháp luật như sau:

- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ_CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương về việc công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài tại HEM và VIHEM như sau:

Nội dung	Số lượng nhà đầu tư nước ngoài	Số lượng cổ phiếu NĐT nước ngoài nắm giữ	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
Trước hoán đổi cổ phiếu			
HEM	01	3.000	0,01
VIHEM	01	1.700	0,015%

(Nguồn: Số liệu được tính căn cứ theo Danh sách cổ đông của HEM và VIHEM do Trung tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018)

Như vậy theo danh sách này, trước khi tiến hành hoán đổi cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu của các cổ đông nước ngoài đối với cổ phiếu HEM là 0,01% trên vốn điều lệ và VIHEM là 0,015% vốn điều lệ. Do đợt phát hành cổ phiếu của HEM là để hoán đổi lại cổ phiếu của VIHEM, nên sau khi thực hiện việc hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của HEM sau sáp nhập sẽ nhỏ hơn 49% vốn điều lệ của HEM sau sáp nhập, bảo đảm quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

9. Các loại thuế có liên quan

- **Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):**

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18/6/2014, mức thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty phải chịu là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế.

- **Thuế khác:**

Ngoài thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH :

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn



2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2016, 2017 được kiểm toán bởi:



Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Điện thoại: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: <https://aasc.com.vn>

VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

Với tư cách là tổ chức tư vấn cho đợt phát hành cổ phiếu theo Phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội và Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari thông qua, MBS đánh giá rằng, việc sáp nhập CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari vào Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội và Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari là hai công ty đồng nhất về ngành nghề kinh doanh nên việc sáp nhập hai Công ty sẽ có thể góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội, Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari.

2. Phụ lục II:

Điều lệ của Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội, Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari và Dự thảo Điều lệ Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội sau sáp nhập

3. Phụ lục III:

Nghị quyết ĐHCĐ Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội, Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam – Hungari thông qua phương án phát hành và hoán đổi

4. Phụ lục IV:

Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu để hoán đổi cổ phần

5. Phụ lục V:

Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất của Công ty CP Chế tạo Điện Cơ Hà Nội và Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari năm 2016, 2017 và BCTC của Công ty cổ phần Chế tạo Điện Cơ Hà Nội, Công ty CP Chế tạo Máy Điện Việt Nam - Hungari tại thời điểm quý gần nhất.

6. Các Phụ lục khác

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC HOÁN ĐỔI, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP CHỨNG KHOÁN MB

CTCP CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị



GD KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ
Phạm Xuân Anh

Hà Đình Minh

Tổng Giám đốc



Bùi Quang Vinh

Trưởng Ban Kiểm soát

Phạm Thị Minh Cúc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Yên

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẠI DIỆN TỜ CHỨC CỐ PHIẾU
ĐƯỢC HOÀN ĐỔI

CTCP CHẾ TẠO MÁY ĐIỆN
VIỆT NAM HUNGARI

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hàng Giám đốc



Bùi Quốc Bảo

Trưởng Ban Kiểm soát



Đoàn Thị Lan Phương

Kế toán trưởng



Ngô Thị Lyng